

# THÀNH - KINH BẢO

NĂM THỨ 7

JUILLET 1937

SỐ 77

TÒA SOAN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi  
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cudman  
Quản-lý Thành-Kinh Báo  
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.00  
Mỗi số 8p.15  
Mua báo xin trả tiền trước

## CẢ VŨ-TRỤ DỰ LỄ ĐĂNG-QUANG ẤY

**N** GÀY 12 Mai 1937! Ngày long-trọng mà đế-quốc Anh và cả thế-giới trông-ngóng! Ngày Hoàng-đế George thứ sáu bước lên ngai vàng cai-trị hơn một phần tư nhân-loại! Trong ngày ấy khắp đế-quốc Anh rải-rác trên mặt địa-cầu, thần-dân trung-tín tự-hợp, ngày thì yến-tiệc vui-vầy náo-nhiệt, tối thì đốt-cây bông, kết đèn điện và hòa nhạc, lại nhớ mấy vô-tuyến truyền-thanh mà nghe những bài hát du-dương, những tiếng hoan-hô vang trời dậy đất, những lời tuyên-thệ trọng-thề của tân-quân. Lễ đăng-quang trọng-thề này khiến ta liên-tưởng đến Đấng Christ sẽ ngự đến thế-gian với các thánh-dũ sau khi giáng xuống không-trung mà cất Hội-Thánh lên.

**Anh em đã thấy Vua Christ chưa?**

**L** UÂN-ĐỒN! Dọc đường từ cung-điện Buckingham đến nhà-thờ Westminster có treo xan-xát, dân-chúng chen vai thích cánh nhau đứng đợi chiêm-ngưỡng long-nhan. Người bao nhiêu nước tự-hội đế hoan-hô ông vua một nước thế-hạ, chính vua ấy cũng khiêm-cung tỏ lòng trung-thành với Đấng Chúa Jê-sus, Vua của các vua. Mấy vô-tuyến truyền-thanh cho chúng tôi nghe hàng mười triệu người chầu-lụng vang-lừng đang khi bình-tướng

của nước Anh và của nước-địa hùng-dũng phò giá vào nhà-thờ Westminster. Thấy vua! Họ chỉ ước-mong có thể Thấy Chúa! Khi nào anh em thấy Chúa bởi đức-tin, thì mọi sự ước-mong của tâm-hồn mình mới được thỏa-mãn. Và khi thấy Chúa tái-làm hiển-vinh rực-rỡ, mọi đầu gối sẽ quì xuống và mọi miệng sẽ tung-hô Ngài là Vua của vũ-trụ—«Phải, hết thấy các vua sẽ sắp mình xuống trước mặt Ngài, các nước sẽ phục-sự Ngài» (Thi 72: 11). Hỡi thần-dân của Vua cao-cả, anh em có lo-lắng cho mau đến ngày lễ đăng-quang của Ngài chăng? Người đời vẫn cứng lòng chối-bỏ Ngài, nhưng anh em có sốt-sắng nai-ni họ kịp phục-hóa cùng Ngài chăng?

**Anh em đã giới-thiệu Vua Christ cho nhân-loại chưa?**

**V** ŨA khi tới nhà-thờ Westminster, vua cùng hoàng-hậu ngự trên ghế đăng-quang trước mặt hơn tám ngàn người sang-trọng, tôn-qui như thế-giới. Điện phong-cầm đèo-dắt xen lẫn những bài thơ thánh du-dương, rồi im lặng, Tổng-giám-mục ở Canterbury đầu rún tóc bực lần-lượt xây quanh bục phía mà nghiêm-trang hồi bốn lần rằng: «Thưa các ngài, tôi xin giới-thiệu với các ngài vua George, là vua chính ngai của đế-quốc Anh. Hôm nay các ngài lễ-lạ ở đây để triều-kiến

và phục-sự vua, các ngài có vui lòng giới-thiệu vua cho cả thế-giới chăng?» Rồi vua đứng dậy, lần-lượt xây một qua bốn phía cho mọi người thấy, mỗi lần tiếng hoan-hô nổi dậy rằng: «*Cầu Thương-Đế che-chở Hoàng-đế!*» Cái phận-sự cao-quí nhất của tin-dở Đấng-đương-chính là giới-thiệu Đấng Christ cho đồng-bào được biết. Nhưng chúng ta phải tự nhủ rằng người đời chỉ biết Chúa tùy theo đời sống ta bày-tỏ Ngài ra. Nếu Đấng Christ ngự trong tâm-hồn ta, tâm-trung-tâm của cuộc đời ta, thì ta sẽ cư-xử xứng-dáng và có hấp-lực vô-dịch kéo vô-số người đến cùng Ngài. Vua đứng dậy, xây qua bốn phía! Vua Caxtơ cũng sẽ giáng xuống thế-gian cho loài người bốn phương xem thấy. Ngày ấy Ngài sẽ «doan-xét kẻ khốn-cùng của dân, cứu rón-cải người thiếu-thốn, và chà nát kẻ hà-hiếp» (Thi 72: 4). Bất cứ ai hoan-hô tiếp-nhận Ngài, thì liền có bình-an dư-dật cho người ấy (xem Thi 72: 7).

#### **Anh em đã nhận Thánh-Linh của Vua Christ chưa?**

**T**RONG-THẾ nhất là khi Tổng-giám-mục xứ đầu thành vào đầu, tay và ngực của Hoàng-đế *George VI*, rồi cung-kính cầu-nguyện rằng: «*Lạy Đấng Giê-hô-va, là Cha thánh, bây giờ vua được xức dầu làm chủ-tể nước Anh, Lạy Chúa, xin Ngài bổ sức cho vua bằng Đấng Thánh-Linh, là Đấng Yên-ủi. Xin Ngài đặt trong vua tinh-thần tự-do, khôn-ngoan, cai-trị, tri-thức và thánh-khiết. Lạy Chúa, xin cho vua đầy-dẫy Lửa Thánh của Ngài từ nay cho đến đời đời!*» Vua cai-trị một nước cần có Đấng Thánh-Linh, nhưng tin-dở hầu việc Đấng Christ lại cần có Đấng Thánh-Linh bội phần. Không có Ngài, thì đời ta khô-héo, không kết-quả, nguội-lạnh, chán-nản, phát ra những tiếng lầm-bầm, phiền-trách. Nhưng hiện-diện của Ngài thay-đổi hết tình-hình ấy. Khi Ngài đến thì tư-tướng của dầu ta, công-việc của tay ta

và cảm-linh bên trong ngực ta sẽ dịu-dàng, đẹp-dẽ, hồ-ích, làm tươi-linh người-sầu-khổ, khốn-cùng. Có lẽ trước mắt thế-gian chúng ta thấp-hèn, nhỏ-mọn, nhưng Đấng Thánh-Linh «*làm cho chúng ta nên nước Ngài, nên thầy tế-lễ của Đấng Chúa Trời*» (Khải 1: 6). Anh em đừng khi nào quên địa-vị cao-quí của mình, nhưng phải ăn-ở xứng-dáng với địa-vị ấy.

#### **Anh em đã dọn đường cho Vua Christ tái-lâm chưa?**

**X**ỨC dầu xong, vua lạy hoàng-bào và nhận các biểu-hiệu đế-vương. Tổng-giám-mục ở *Canterbury* đội mão triều-thiên cho vua, còn Tổng-giám-mục ở *York* đội cho hoàng-hậu. Rồi đình-thần phò hai ngài ngự lên ngai vàng, ai nấy làm lễ triều-kiến và tuyên-thệ suốt đời sẽ trung-thành với vua. Các máy vô-tuyên truyền-thanh tung những lời trọng-thề ấy ra khắp thế-giới, những điệu kèn, tiếng trống vang-rền, thần-dân đế-Quốc Anh ở khắp mọi nơi nghe đoạn thì hoan-hô, mừng-rỡ khôn xiết. Trước khi lễ tốt, vua và hoàng-hậu cung-kính dự Tiệc-thành để nhớ Đấng Christ treo gương hi-sinh đến nỗi thịt tan, huyết chảy. Lược đạo ngự trở về cung-điện *Buckingham*, dân-chúng đứng hai bên vệ đường hoan-hô nhiệt-liệt. Phước thay cho tin-dở nhận thấy Đấng Chúa Jê-sus đương ngự trên ngai bên hữu Đấng Chúa Trời, hằng sống để cầu thay cho chúng ta, và sẽ trở lại đặt ngai trị-vì thế-giới! Ngài đã lấy hoàng-bào, là sự công-bình của Ngài, mà lạy cho ta, ngõ hầu ta được dự vào nước ngàn năm bình-an. Anh em đừng để vinh-quang phú-piêm của đời làm cho quáng mắt đến nỗi không thấy vinh-quang chói-lòa muôn thuở của Chúa. Đương khi chờ-đợi sự vinh-hiển bao-phủ tâm thần môn-dở trung-tin, anh em chúng ta hãy nhện-nhục theo-đỏi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn-xem Đấng Chúa Jê-sus, là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin» (Hê 12: 1-2).—*T. K. B.*



## MẮT MẢO TRIỀU-THIÊN !

MỤC-SƯ W. T. MACARTHUR

*Ta đến mau-kíp : hãy giữ lấy đèn người cò, hèn cho không ai  
cút lấy mào triều-thiên của người*

(Khai-hoạ 2: 11)

**T**HEO văn Gô-rêc, có mấy tiếng dịch được là mào triều-thiên mà Kinh-Thánh nói đến. Nhưng, cứ như câu gốc dẫn trên, thì mào triều-thiên đó có ý là vòng hoa đặt trên đầu người đắc-thắng để làm phần thưởng. Vậy, mào triều-thiên đó không phải là sự tha tội, cũng không phải là sự sống đời đời, nhưng là một phần thưởng mà ai cũng có thể trật mất, dẫn đã được hai sự kia rồi. Nên sứ-dồ Phao-lô khuyên anh em «hãy chạy cách nào cho được thưởng» (I Cô 9: 24).

Ta nghe có người nói rằng nếu có thể chỉ ngồi ở sau cửa trên trời, thì không được phần thưởng cũng thỏa lòng lắm. Lại thay, cái ý-hướng về trời đó! Suốt bộ Kinh-Thánh, ta thấy mình có thể thiếu phần thưởng hay mất mào triều-thiên, và theo câu gốc thì người khác có thể cất lấy được.

Vui thay, khi thấy Sứ-dồ Phao-lô dạy về sự sống lại và vinh-hiến của đời hậu đến ! Nếu muốn biết trên khoảng-không sắp-đặt ra sao, thì đêm đến, hãy ngược mắt lên, coi tinh-tú trên trời ; «Vinh-quang của mặt trời khác, vinh-quang của mặt trăng khác, vinh-quang của ngôi sao khác ; vinh-quang của ngôi sao này với vinh-quang của ngôi sao kia cũng khác ; sự sống lại của kẻ chết cũng như vậy (I Cô 15: 41).

Những đêm sáng trời, trăng sao vắng-vặc, hãy ngược mắt nhìn các vì hành-tinh và định-tinh, thì ta lại nhớ đến lời Phao-lô đã nói trên kia. Có mấy

mùa trong một năm, ta thấy Sóng Ngàn rải ra như một tấm vải trắng xóa. Các nhà thiên-văn chứng rằng Sóng Ngàn đó bằng vô-số đoàn sao nhỏ-nhỏ, vì cách xa chúng ta, nên không thể lấy con mắt mà phân-biệt sao nó với sao kia được. Ta e rằng, đến lúc sống lại sẽ có ức triệu linh-hồn hình như các ngôi sao trong Sóng Ngàn, nhỏ-mọn đến nỗi không thể phân-biệt được, và sẽ cần hàng triệu linh-hồn đó hợp lại, mới được bày-lô. Chắc lúc đó sẽ có vô-số linh-hồn dường bị coi thường, vì đã mất mào triều-thiên !

Muốn hiểu đúng một lẽ đạo trong Tân-ước, thì trước phải thấy lẽ đó được tỏ ra bởi một chuyện trong Cựu-ước. Nay, trong Cựu-ước, có chép về một người đã mất mào triều-thiên riêng của mình. Người đó là ai ? Giô-na-than. Ông ấy là người tốt nết, dạn-dĩ, và là một tay chiến-sĩ giỏi-giang. Còn sự ông ấy yên Đa-vít thế nào, chúng ai cũng biết. Giô-na-than có nhiều lần dâng khen, như đã chép : «Lòng Giô-na-than khê-hiệp cũng lòng Đa-vít, đến nỗi Giô-na-than yên-miền Đa-vít như mạng sống mình,» và Giô-na-than coi ảo mình mặc mào trao cho Đa-vít luôn với ảo-xống khác, cho đến guơm, cung và đai của mình nữa» (I Sa 18: 1, 4). Nhưng ông ấy không thể làm gương trọn- vẹn cho ta soi chung, vì có một điều khuyết-điểm đến nỗi mất mào triều-thiên.

Vua Sau-lơ, cha Giô-na-than, thấy

dân yêu Đa-vít hơn mình, bên sanh lòng lúc-giận, kiêu-ngạo, mà phóng giáo vào Đa-vít. Vì lòng bầu-chứa hận-hữu, Giô-na-than nói với cha mình rằng: « Xin chờ phạm tội cùng Đa-vít. » Sau-lơ tuy thề sẽ chẳng làm hại Đa-vít, nhưng, sau nuốt lời, lấy giáo đâm ngay, khi thấy ông dương gậy đỡ. May thay, Đa-vít tránh được! Cõi I Sa-mu-ên 20: 16, thấy Giô-na-than kết giao-trước với Đa-vít, « khiến Đa-vít lại thề nữa. »

Đấng lễ Giô-na-than không cần lập ước và khiến Đa-vít thề lần nữa. Nhưng chắc Giô-na-than có ý muốn rằng mai sau Đa-vít làm vua Y-sơ-ra-ên, thì mình sẽ làm lễ-tướng, cùng nhau chia bái, xẻ ngọt, đồng hưởng giàu-sang. Vậy nên lập ước lần nữa, thề lần nữa, lần nữa..., cái hôn kia tố tình đậm-thắm dường bao! Nhưng, khi Đa-vít trốn vào hang đá để ẩn mình, chắc vẫn định-ninh rằng Giô-na-than sẽ cùng mọi người khác đồng theo mình vào hang đá để cùng xẻ đắng chia cay. Kia, có chép rằng: « Phàm kẻ nào bị cùng-khốn, kẻ nào mắc nợ, và những người có lòng bị sâu-khò, cũng đều nhóm-hợp cùng người (Đa-vít), và người làm đầu họ. » Còn Giô-na-than có ở đó không? Không! Vậy ông đi đâu? Về nhà cha mình! Giô-na-than không cùng-khốn, không mắc nợ, không sâu-khò; trái lại, ông vẫn ăn sung mặc sướng, hưởng cảnh vui-thú trong gia-dình.

Sứ-dõ có nói: « Nếu chúng ta chết với Ngài, thì cũng sẽ sống với Ngài. Lại nếu chúng ta chịu thử-thách nòi, thì sẽ cùng Ngài đồng trị » (II Ti 2: 11). Chúng ta không thể được hưởng hạnh-phước cả hai thế-giới. Có người nói mình có lòng yêu Chúa, và trông-dợi nước thiên-sáng. Có lẽ sẽ được, nhưng họ không đủ can-dảm mà từ-giã bà-con họ-hàng và cảnh sung-sướng trên đời, để giữ lòng thành-tín với Chúa.

Đã lâu, ta tự hỏi rằng: khi biết vua Sau-lơ quyết giết Đa-vít, thì Giô-na-

than cứ yên-vui ở trong cung-diện chẳng? Vui lắm chứ! Ở tại đó, ăn tại đó, ngủ tại đó, suốt bảy ngày trong tuần-lễ, Giô-na-than vẫn được sung-sướng, nhưng cứ nói: « Tôi thành-tín với Đa-vít, tôi ngay-thẳng với Đa-vít. » Thật vậy, Giô-na-than có khen Đa-vít, và một lần đã khuyên Sau-lơ đừng giết Đa-vít; nhưng lần sau, khuyên Sau-lơ hòa với Đa-vít, bị cha đâm giáo vào mình, thì Giô-na-than làm thinh, không nói nữa, vì muốn còn được giao-thông với cha mình. Ngày nay, ở đời thiếu gì hạng người như thế, có tới hàng ức hàng triệu Giô-na-than. Họ cứ ăn-ở bình-yên với họ-hàng bạn-hữu, nhưng phải ngậm miệng, không dám làm chứng về Chúa Jê-sus.

Khi Đa-vít phải ẩn mình nơi vắng-vẽ để trốn Sau-lơ, thì có bọn người mạnh sức lợi qua sông Giô-danh lúc nước tràn bờ, để đến chia khổ cùng Đa-vít. Chắc Đa-vít thường tự-hỏi: « Chẳng hay có Giô-na-than ở trong bọn đó không? » Ta biết Đa-vít hằng ngày chờ-dợi Giô-na-than đến, vì đã để riêng một chỗ cho ông. Các người kia là người được chọn làm chức trong nước, vì Đa-vít biết chắc về sau mình sẽ làm vua, nên cần người làm quan giúp việc. Vậy, Đa-vít cứ đợi-chờ và để riêng ngôi lễ-tướng cho Giô-na-than (I Sa 23: 17). Dầu đợi-chờ hoài, nhưng Giô-na-than không tới. Đến ngày Đa-vít lên ngôi làm vua, Giô-na-than cũng không ở đó. Vì sao? Vì Giô-na-than nghĩ rằng thà ăn-ở sung-sướng trong nhà cha mình còn hơn chia khổ với Đa-vít và bọn người đi theo. Dầu vậy, Đa-vít đắc-thắng, Giô-na-than thất-bại!

Sau Đa-vít có làm bài ca, ghép theo âm-nhạc, cho dân Y-sơ-ra-ên hát để kỷ-niệm Giô-na-than. Có thể tìm trong II Sa-mu-ên, đoạn 1:

*« Ôi Y-sơ-ra-ên! Kê danh-nọng của người đã thác trên gò-nồng người! « Nhận sao các kẻ anh-hùng này bị ngu chết? »*

Mấy năm đặng-đặng, Đa-vít cứ trông-

mong Giô-na-than sẽ bằng lòng hi-sinh mà dạn-dĩ đến chịu khổ với mình. Nhưng thất-vọng quá! khi Đa-vít ở trong rừng, Giô-na-than chỉ gặp một lần nữa, hôn một lần nữa, lập giao-ước một lần nữa, và nói lời khuyên-giảng: «Chớ sợ chi!» (I Sa 23: 17). Tiếc thay, Giô-na-than không nhìn đời với Đa-vít trong hang đá A-đu-lam, không chịu khổ với Đa-vít khi lội qua sông, không chia nguy-hiểm với Đa-vít trên trường chiến-trận; vì thế cũng không được hưởng vinh-hoa với Đa-vít khi lên ngôi vua.

Ngày ta lãnh phần thưởng và đời nào triều-thiên không xa, thật gần hơn phần nhiều người tưởng. Đức Chúa Jê-sus sắp đến và đời chúng ta đã lâu

năm rồi. Trên trái đất này, chúng ta đang bị thử-thách, ngay lúc bây giờ và chính ở đây.

Có lẽ sẽ có người hỏi tôi rằng: «Ông tưởng mình sẽ cùng Sứ-dô Phao-lô đồng ngồi gần Chúa Jê-sus tại trên trời chăng?»—«Tôi không dám nói. Có lẽ tôi sẽ cách xa; nhưng dám quyết rằng tôi không phải ngồi ở bên hành-lang đâu.» Còn phần nhiều người của Chúa sẽ ngồi ở đó, vì tên là Giô-na-than. Họ hay nói, hay làm chứng rằng mình có lòng sốt-sắng yêu Chúa; nhưng việc làm thì sao? Không chịu biệt riêng nên thánh và từ-bỏ mình. Sứ-dô Giăng chép rằng: «Chớ yêu-mến bằng lời nói và lưỡi, nhưng bằng việc làm và lẽ thật» (I Giăng 3: 18).

## NHỎ SẼ HÓA LỚN

«Các người khờ bèn giữ những điều mình đã có cho lời chứng Ta đến»

(Khải-huyền 2: 25)



A. B. SIMPSON

Hôm nọ tôi hỏi một người Do-thái tại sao đồng-bào của ông làm-ăn may-mắn, thanh-vượng và giàu-có như thế. Ông đáp rằng: «Chà! Chúng tôi không kiếm nhiều tiền hơn kẻ khác, nhưng chúng tôi giữ lại nhiều hơn.» Hỏi anh em yêu-lầu, chính hôm nay hãy tìm-kiếm cho ra những «phương môt tui thiêng-liêng» và những chỗ «thủng-nứt thiêng-liêng.»

Chúng ta chớ «để phí mất một công-khó nào hết, nhưng phải nhận được phần thưởng đầy-tròn.» Mỗi ngày đến và qua đi, chúng ta hãy dánh-giùm và đem gởi vào nhà băng đời đời những của báu do ân-diên và sự đặc-thắng. Như vậy, ngày này qua ngày khác ta cảm-biết rằng có một phần thiết-thực và vĩnh-viễn thêm vào sản-nghiệp đời đời của mình.

Có lẽ chỉ là một ít thôi, nhưng nếu

ta để dành hết mọi ơn Đức Chúa Trời ban cho mình và giao cho Ngài giữ hộ, thì đến cuối-cùng ta sẽ ngạc-nhiên vì thấy trên trời mình gom-góp được biết bao của báu do một cuộc đời xứng-dáng, và thấy Đức Chúa Trời đã thêm phần lời-lãi vào cuộc đời đã giao cho Ngài gìn-giữ.

Ôi! Mỗi ngày có hiệu-quả to-lớn biết bao! Ôi! Một ngày kia, những giờ này sẽ hóa ra qui-báu biết bao! Nguyên Đức Chúa Trời cho chúng tôi bày giờ biết lợi-dụng ngày, giờ, năm, tháng đến cực-diêm.—A. B. Simpson.

### NHỚ ĐÓN XEM! NHỚ CÒ-DỘNG!

HAI số Aout, Septembre sẽ in làm một tập, có nhiều bài rất mới mẻ (xin xem ngoài bìa). Anh em nhớ đón xem, nhớ cò-dộng khắp mọi nơi và trên tòa giảng để ai chưa mua sẽ kịp gởi mua. Xin anh em gắng-goi giúp cho số độc-giả càng ngày càng tăng gấp bội. Chúng tôi để lòng tin-cậy Chúa và trông-đợi anh em, hẳn sẽ được thỏa-nguyện. — T. K. B.



### BẢN-BÁO KHẢI-SỰ

Tiền-ban trường Chúa-nhật có đợt thơ hỏi ý-kiến các ông Mục-sư, Truyền-đạo về mặt vấn-đề quan-hệ đến trường Chúa-nhật. Xin các ông làm ơn kịp trả lời và đề báo cho: *Rev. P. E. Carlson, chez Rev. H. A. Jackson, Mission Évangélique, Dulat (Annam). Da-tu!*



Cách đây ít ngày bản-báo nhận được số tiền \$20 của cậu Đoàn-dư-Khương, con ông Chủ-nhiệm Trung-hạt và bà Đoàn-vân-Khánh, dĩ nhiên an quả để giúp Thành-Kinh Báo. Số tiền tuy rất nhỏ, nhưng lòng hi-sinh lại rất lớn, nên bản-báo rất cảm ơn cậu và cậu Chúa làm ơn cho cậu lớn lên trong sự kính-mến Chúa và ân-điền Ngài.



Ông Hiện-trưởng trường sơ-học và cao-dẳng tiểu-học Duvillier, 40-42 phố Duvillier, Hà-nội, nhờ bản-báo thông tin rằng hết thầy con em của Hội Tin-Lành Đông-Pháp đến học sẽ được trừ học-phí rất hậu.—*T. K. B.*

### NAM-KÝ

**Vinh-long.**—Chúa sai vợ chồng tôi đến hầu việc Ngài thế cho ông bà Lê-dình-Tươi nhậm ngày 25 Avril 1937. Ở đây có hai hội nhánh: Ninh-thuận và Phú-Phụng.

Xin quý ông bà trong Đấng Christ nhớ đến vợ chồng tôi mà cầu-nguyện ngõ hầu chúng tôi được làm tròn phận-sự. Rất cảm ơn. Quý ông bà có gởi thư xin để như vậy: *M. Châu-vân-Cương, Hội Tin-Lành, Vinh-long (Nam-ký).*—*Châu-vân-Cương.*

**Thom.**—Từ ngày 20 đến 22 Avril 1937, chúng tôi có rước Lưu-bánh Truyền-đạo Ban làm chứng về danh Chúa cho người ngoại ở đây. Trải qua ba ngày ban này đi làm chứng được 237 nhà, có 429 người nghe và bán được 4\$10 bạc sách. Cũng có bố-đạo ba đêm, kết-quả được một linh-hồn ăn-nàn.

Chúa muốn mở cửa giảng đạo tại Gò-dung-luông về quận Thanh-phủ (Bến-tre), là nơi

ông Trần-dắc-Kinh bán sách cho Thành-thor Công-hội. Vậy, xin quý-hội nhớ cầu-nguyện với Chúa cho phép chúng tôi mở một Hội nhánh tại đây vì đã có năm người tin theo Chúa rồi, còn phần anh em người ngoại rất hoan-nghinh đạo Chúa.

Cảm ơn Chúa lắm, vì ngày 20 Avril này cũng có làm lễ thành-hôn cho trường-nam của ông Chắp-sư Đình-vân-Sâm cùng trường-nữ của ông Nghị-viên Liên-Quốc. Chúng tôi thành-thật cầu Chúa ban ơn cho hai họ đặng khấn-khít trong tình yêu-thương của Đấng Christ.—*Thay mặt ban Trị-sự: Thơ-kỳ Võ-văn-Kỳ.*

**Ái-tín.**—Bản-báo được tin rất đau-dớn ngày 28 Mai 1937, bà Nguyễn-thị-Hiền, nội-lương ông Lê-trung-Hậu, Truyền-đạo ở Sóc-trang, ái-nữ cụ Nguyễn-châu-Tuấn, báo-muội bà Lê-khắc-Hòa, đã ngủ yên trong Chúa tại Cần-thor. Sanh-trưởng trong một gia-đình đạo-đức, bà đã sớm quyết dâng trọn tâm thân cho công-việc Chúa. Chức-vụ bà tuy ngắn-ngũ, nhưng bà đã làm đầy-dủ, và nay bà được nghỉ yên trong nước vĩnh-quang.

Bản-báo đồng-nhân xin nghiêng mình trước di-hài trang nữ-chiến-sĩ anh-dũng của Đấng Christ, và xin chia buồn cùng ông Hậu trong lúc giương võ hinh lán, cũng cụ Tuấn trong cảnh lá vàng còn mà lá xanh vội rụng, và cùng tang-quyển đã tam-biệt người thân-yên.—*T. K. B.*

**Nhơn-ái.**—Hội-Thánh Đức Chúa Trời tại Nhơn-ái chúng tôi có nhóm phục-hưng trong ba ngày đêm từ 27 đến 29 Avril. Chúa dùng ông Chủ-nhiệm Quế, ông Cung, ông Nghĩa và ông Năm để tái-bồi đời thiêng-liêng cho tín-dồ, và kết quả được hai linh-hồn về cùng Chúa.

Sau đó có làm bốn đám phép giao, cầu-xin Chúa ban phước cho bốn đời bạn này biết lập gia-đình trong Chúa.

Anh em tín-dồ ở Giai-xuân lúc này đang lo đắp nền và cất nhà giảng, xin quý ông bà cầu-nguyện cho mau thành-trụ.

Tôi rất cảm ơn ông Nguyễn-thành-Trà thuộc Hội-Thành Trà-ôn có lòng tốt biểu cho tôi một số báo 1937. Tôi chưa từng biết mặt ông, tôi cần xin Chúa ban ơn cho ông như số-nguyên. A-men.—*Huy-nh-vân-Thỉnh.*

**Bình-trị-đồng.**—Cảm- tạ ơn Chúa vì Ngài có nhậm lời cầu-nguyên của chúng tôi, nên cho phép chúng tôi tổ chức được một cuộc hội-đồng phục-hưng ba ngày đêm, từ 26 đến 28 Avril 1937. Chúng tôi mời quý ông D. I. Jeffrey, G. C. Ferry, Vi-át-Lương, Bái-tự-Đo, Nguyễn-vân-Nhung,

**Kế-an.**—Ngoài ra tư-thất người truyền-đạo ở hàng ngồi, hồn-hội còn cất thêm một cái nhà bằng là 3 căn xông, bề ngang năm thước tám, bề dài 9 thước và bề cao bốn thước hai; cột bằng cây thường. Số lạc-quyên hơn 30\$00 mà cất được chừng 50\$00, vì cây lá phần nhiều của ông Tư-hóa hồn-hội dâng. Cảm ơn Chúa!

Khi cất tư-thất vừa xong, thầy Huỳnh-vân-Sang, rờ ông Tư-hóa Nguyễn-hữu-Vi, đầu chưa tin Chúa nhưng vợ con đã tin lâu rồi, cô dâng cho Hội-Thành một cái tủ kính quý giá. Ban Trị-sự chúng tôi



Ban giám-sự và các học-sinh trường Kinh-Thành Tourane năm 1936-1937.

Nguyễn-chân-Dương, Hoàng-trọng-Vân, Hứa-vân-Chính đến giảng giúp. Thật Chúa có dùng quý ông lấy lời quý-bân ở trong Kinh-Thành mà tái-bồi đời sống thiêng-liêng của anh em tin-dù và linh-thức người ngoại rất nhiều.

Tuy trải qua ba đêm chưa thấy sự kết-quả, nhưng chúng tôi tin chắc rằng sẽ có kết-quả về sau, vì thấy anh em trong Hội-Thành có sự phục-hưng nhiều. Kỳ này chúng tôi có làm phép báp-têm được 15 người. Xin quý anh chị cầu-nguyện giùm cho 15 người này được làm vĩnh-hiễn cho danh Chúa.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn Chúa, vì Ngài có cảm-động bà anh em là ông Nhứt, ông Bờ, ông Bình góp lại một số tiền là 10\$00 mà mua một cái đồng-hồ chữ A dâng cho Chúa. Nên chúng tôi tổ lòng cảm ơn Chúa và cầu-xin Chúa cứ ban ơn xuống phước dư-dật cho mấy anh em này.  
—*Ban Trị-sự.*

có lời thành-thất xin cảm ơn Thầy cả.

Sau khi cất xong, hồn-hội có nhóm Hội-đồng Phục-hưng, từ đêm 19 đến đêm 22 Avril. Trong 3 ngày 4 đêm, Chúa có dùng các ông Kiên-công-Thảo, Trần-ngọc-Giáo và Nguyễn-tấu-Lộc bình-thư những kẻ ngũ mê, thêm sức cho người yếu-dưới, nhờ đó Hội-Thành được phước nhiều.

Trong ngày chót của ba ngày phục-hưng, có Thái-thị-Sân, vị-nữ ông Chấp-sự Thái-văn-Nhân, đẹp duyên cũng thấy Nguyễn-hữu-Vinh, thứ-nam ông Tư-hóa Nguyễn-hữu-Vi. Ban Trị-sự chỉ-hội Kế-an xin mừng hai họ và chúc cặp uyển non trăm năm chấp cánh hay-liêng trong cõi trời thanh đạo-nghĩa để làm sáng danh Chúa trong gia-đình và Hội-Thành.

Ngày 16 Mai 1937, thầy Thái-văn-Rạng, thứ-nam ông Chấp-sự Thái-văn-Nhân, đẹp duyên cũng có Trần-thị-Lánh, trưởng-nữ ông Trần-vân-Dầu, Chấp-sự Hội-Tin-Lành An-lạc-Tây. Lễ hôn-phối cử hành tại nhà

giống Hội An-lạc-tây. Tôi thay mặt cho Hội-Thánh Kế-an mà chia vui cùng hai họ. Nguyễn Chúa ban ơn cho đôi-lira thành-hồn được bách niên hảo-hiệp. — *Trần-vân-Bi.*

**Ô-môn.**—Tôi được cử đến hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Ô môn, kể từ ngày 15 Mai 1937. Xin quí anh em trong Đấng Christ nhờ đến tôi mà cầu-nguyện, tôi rất cảm ơn. — *Bát-tự-Do.*

**Ba-tri.**—Từ khi Chúa sai tôi-tờ Ngài là ông bà Diệp-vân-Cần đến đây hầu việc, nhờ sức toàn-năng của Ngài ban cho, nên ông bà dù ở và sức mà làm xong trách-nhiệm. Công-việc Chúa ở đây có vẻ tiến-lý, bề trong thì tin-dễ hết lòng làm việc, bề ngoài có nhiều người hoan-ngình sự cứu-rỗi của Ngài. Sau lại tôi cũng xin làm chứng về ơn Chúa đã ban riêng cho tôi.

Trước kia tôi là người ngoại-đạo, thì tôi-lời đây-dây. Từ, sắc, tài, khí, bốn, tấm vách ấy tôi thường chen quạ cả. Dầu sách-vở thánh-hiền cũng người đời cũng không ngăn-trở tôi được.

Cảm-ta ơn Đức Chúa Trời Ba Ngôi, bởi lòng thương-xót cả-thế, Ngài đã kêu tôi trở lại tin theo Ngài ngót 10 năm nay. Như quyền-phép của sự sống lại Ngài hành-dộng trong tôi, nên Ngài đã giải-thoát tôi khỏi quyền của sự tối-tâm, làm cho tôi đời qua nước của Con rất yêu-dấu Ngài, trong Con dù tôi có sự cứu-chuộc, là sự thật tôi. A-men.—*Tr-hóa: Trần-Tài.*

**Số-năm.**—Số-năm cách xa Rach-giá 25 cây số. Anh em tin-dễ ở đây đi nhóm lại thờ Chúa rất cực-khổ khó-khăn cũng như Hội Giồng-riêng vậy. Anh em tận-tâm cầu-nguyện Chúa ban ơn cho có thể cất được một cái nhà giảng. Cảm ơn Chúa, Ngài cho một cách lạ thường, là Ngài sai ông chấp-sự Mười ở Hội Ô-môn đi qua Số-năm làm-ăn, ông nghe anh em cầu-nguyện xin Chúa cho cất được nhà giảng. Chúa thấy liền-bạc chi hết, ông được Chúa cảm-dộng, ông mua một cây bê-bê dâng cho Chúa để cất nhà giảng, và anh em chung công đặng của hiệp với ông xây-cất xong nhà thờ Chúa.

Đến ngày 20, 21, 22 April, chúng tôi có mời ông Carlson, ông Quế và ông Hối đến làm lễ khánh-thành và giảng phục-hưng. Chúa dùng Lời Ngài mà dành thờ được 9 người sa-ngã trở lại cùng Chúa. Anh

em tin-dễ được thêm ơn Ngài, cũng xưng tội ăn trộm phần mười của Chúa. Nên chỉ anh em quyết-định từ nay về sau dâng phần mười cho Chúa một cách lạ thường.

Theo cách thường thì anh em làm ruộng hết mùa rồi thì còn dư lại bao nhiêu mới dâng phần mười bấy nhiêu. Thậm-chi cũng có anh em thấy số lúa thì dám nuốt mất lời hứa-nguyện với Ngài. Nên chỉ anh em ở Giồng-riêng và Số-năm hiệp một ý dâng phần mười bằng cách lạ thường. Thí-dụ như làm 100 công ruộng, cây-cây xong rồi thì liền chọn ra 10 công ở đầu nào cũng được, quyết-định 10 công ruộng này là phần mười của Chúa. Đến mùa gặt, trừ lúa ruộng và lúa gặt còn bao nhiêu là của Chúa. Sự quyết-định này có ông Trần-quốc-Anh dự vào nữa. Cảm ơn Chúa, anh em quyết-định dâng phần mười cách lạ thường, thì từ nay về sau Hội-Thánh không còn thiếu-thốn nữa, và không còn ai dám ăn trộm phần mười của Chúa nữa.

Còn sự giảng cho người ngoại thật là có phước, họ nhóm hết sức đông, đầu đó ngồi yên-lặng, nghe chăm-chỉ tâm, kết quả có 7 linh-hồn tin Chúa. Xin quí-hội nhờ cầu-nguyện cho hạt giống đã gieo ra và hạt giống đã mọc lên đều kết quả một cách xứng-dáng cho đạo Chúa, và cũng xin Chúa cho chi-hội này mau bước lên con đường tự-tri. Đa-lạ.—*Nguyễn-Dũng.*

**Mỹ-tho.**—Chùa có ban ơn cho Hội-Thánh đây này ra một Hội nhánh tại Ông-vân, nay dời qua Tân-thuận-bình.

Hai năm nay chỉ nương-dựa nhà của tin-dễ thôi, mà nay Chúa ban ơn cho con-cái Chúa ở đây đùm dè người mà xây-cất được một nhà giảng mới bằng gỗ, tốn hơn 200\$00, không kể nhơn-công ở trong Hội. Mời khánh-thành và nhóm phục-hưng từ 19 đến 21 Mai, có mời các ông Quế, Hối, Hiền, Phát giảng 3 ngày đêm. Chúa ban ơn cho tin-dễ được ơn Chúa nhiều, còn người ngoại nghe đông, kết quả được 5 linh-hồn. Tiền quyền khánh-thành tại chi-hội này và Mỹ-tho được 21\$00, chi-tiêu hết 20\$20, còn dư 0\$80. Cảm ơn Chúa.—*Nguyễn-Thông.*

**Thủ-dầu-một và Bến-cát.**—Chúa ban ơn cho công-việc Ngài ở đây bề ngoài và bề trong tuy không đi mau, song cứ lần lần bước tới.

Anh em hiệp lại mua một căn nhà để giảng đạo cho người ngoại tại làng Tân-phước-khánh (Thủ-dầu-một).

Có mời các ông Ferry, Bùi-tự-Do và Nguyễn-châu-Đường đến giảng giúp, người dự-thính rất đông. Chúng tôi rất vui vì được rao-truyền Lời Chúa, dầu chưa có sự kết-quả liền.

Cũng cảm ơn anh em hết lòng lo sửa-s soạn và tiếp-rước tôi-tờ ngài, nhất là ông bà Thơ ký Lê-văn-Kính.

Còn về phần tài-chánh, anh em cứ lo và cũng lo thêm cho nhà Chúa, mà nhất là ban Tri-sự. Vừa rồi ông Nghị-viên Nguyễn-văn-Búp đứng dậy hứa như-định nộp một phần mười về mọi món lợi của ông. Ông Nguyễn-văn-Khoa bấy lâu nay vàng lời Chúa cách trung-thành trong sự dâng một phần mười cho Chúa, nên Chúa ban ơn cho ông rất dư-dật dồi-dào. Ông Hà-ứng-Nghĩa cũng bước đi con đường đó, nên mọi sự cũng rất vui. Nguyễn-Chúa ban ơn cho quý ông và đồ-phước xuống cho tất cả anh em chị em có lòng trung-thành mà hầu việc Chúa.

Nhờ quý hội nhờ cầu-nguyện giúp cho công-việc Chúa ở đây, chúng tôi lấy làm đa-ta. Xin quý-hội cũng cầu-nguyện giúp cho vợ ông nghị-viên Nguyễn-văn-Búp, và vợ ông chấp-sự Nguyễn-văn-Lão có đau rất nặng, chúng tôi xin cảm ơn quý-hội. — Nguyễn-văn-Nhung.

### TRUNG-KÝ

**Hỉ-tin (Quý-nhơn).**—Con ông chấp-sự Bùi-xuân-Huy, là thầy Bùi-tấn-Lộc, sách duyên cũng có Nguyễn-thí-Thoại, ái-nữ ông chấp-sự Nguyễn-Sum; làm lễ thành-hôn ngày 24 Mai tại nơi tư-thất.

Tôi xin thay mặt cho hôn-hội có lời chúc mừng tân gia-nhơn cũng tân-lang kết duyên đậm-thắm, tình yêu mặn-mối, đến già không lợt, ngõ hầu gây-dựng một gia-đình đạo-đức, hưởng lấy hạnh-phước thiêng-liêng. Xin quý-hội nhờ cầu-nguyện cho thầy cô này định dặng mình cho Chúa để ra trường Kinh-Thánh khôn tôi mà học Lời của Chúa. Nguyễn xin ý Chúa được nên! — Lê-Dũng.

**Quê-sơn.**—Tôi có một đứa con trai sáu tuổi, nó đi theo mẹ nó ra chợ mà chơi, chẳng may nó cầm hai đồng tiền ngầm chơi trôi luôn vỏ cò mắc ngang. Mẹ nó hoảng-hốt, kêu Chúa và người ta

cứu con tôi kẻo chết, cả chợ đều hồi-rối, nhưng vừa may Chúa khiến có ông Trương Thìn, là một người ngoại, đồng lòng thương-xót, tho ngôn tay vào cò đồng móc ra, nhưng nó nó xuống sâu quá nên ra không được. Ông phải nhún trở xuống đi luôn xuống bụng, lúc đó hình-an vô-sự, ai nấy đều ngợi-khen Chúa. A-lê-lu-gia! Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!

Ông Nguyễn-bửu-Dinh, Mục-sư của Hội-Thánh chúng tôi, đã làm phép cưới với bà Tiểu-thị-Bà, là người tin-dõ của Hội-Thánh Tourane. Nhờ quý-hội cầu-nguyện ngõ hầu ông bà hầu việc Chúa ở đây được kết-quả mỹ-mãn cho Chúa. Xin đa-ta! — Trương-ngọc-Sanh.

### Cầu-nguyện cho việc Chúa ở Trung-hạt

1.—Xin Chúa giải-thoát người Chúa ra khỏi vòng tối-tăm của ma-quỉ.

2.—Xin Chúa làm cho phái phụ-nữ Chúa bỏ đi-đoan mà phục Chúa.

3.—Xin Chúa cho những người (Chăm ở Phan-rao, Tánh-linh (Phan-thiết), Phú-yên (lần-lộn với người Mọi) được tin Chúa.

4.—Xin Chúa giúp ông Nguyễn Lách mau có giấy phép.

5.—Xin Chúa cho ông Nguyễn-Lịch có sự khôn-nguơn để học tiếng và chữ Chăm.

6.—Xin Chúa cho những tin-dõ Chăm được đứng vững mà làm sáng danh Chúa.

7.—Cầu-nguyện cho Hội-Thánh Vinh được một con Phục-hưng.

8.—Cầu-nguyện cho một nữ tin-dõ ở Hội-Thánh Vinh là cô Nguyễn-thị-Thu đương bị đau bại, không đi được.

9.—Cầu-nguyện cho Hội-Thánh Phan-ri xây-cất được nhà giảng.

10.—Cầu-nguyện cho anh em tin-dõ ở Phan-ri có lòng sốt-sùng để lo việc Chúa.

11.—Cầu-nguyện cho người ngoại ở Phan-ri thường đến nghe giảng và có lòng ăn-năn.

12.—Cầu-nguyện cho 10 người mới chịu phép báp-têm ở hai Hội-Thánh Trường-an và Đại-an được Đức Thánh-Linh đầy-dẫy.

13.—Cầu-nguyện cho ông Xã Giác, là tin-dõ ở Hội-Thánh Đại-an, đương bị đau nặng. — *Chủ-nhiệm: Đoàn-nôn-Khánh.*

**Nha-trang.**—Ngày nay tôi đã về chi-hội Nha-trang hầu việc Chúa, tôi xin quý ông bà anh chị cứ cầu-nguyện Chúa chữa

binh tôi thiệt lành. Trước cảm-tạ Chúa, sau cảm ơn qui ông bà anh chị. A-men.  
—*Trần-Dĩnh.*

**Phan-rang.**—Vợ chồng tôi đã vâng lệnh Chúa dời vào hưu việc Ngài tại chi-hói Phan-rang. Xin anh em cầu-nguyện cho chúng tôi được ơn mà làm trọn chức-vụ.  
—*Lê-thiên-Thị.*

### BẮC-KỶ

**Sơn-tây.**—Ông Khúc ở Hòa-bình gửi thư cho chúng tôi như sau này :

«7 giờ sáng hôm 10 Mai, con gái của tôi sanh ở Dầm-Hạ mới được tám tháng, quờ phải bình nước trà mới pha, bị bỏng một bên mình từ đầu cho đến bụng, cả ngực và nửa hông bên trái bị tuột hết cả da, đau-lớn lắm. Ngày 11 Mai tôi thuê người yong ra nhà thương ở Hòa-bình.»

Tối 15, chúng tôi được giấy thiệp như sau này: «Vợ đau, con chết, xin đến ngay.»

Sáng ngày 16 chúng tôi đi sớm, song không đến kịp, vì đã làm lễ an-tàng từ chiều ngày 15. Bữa con của ông Khúc còn ở Dầm-Hạ, vậy phải về ngay, song bà phải nằm nhà thương vì còn sốt nặng lắm.

Chúng tôi có lời chia buồn với ông bà Khúc và xin anh em chỉ em trong Chúa như cầu-nguyện cho bà mau khỏi cơn sốt này. —*Mục-sư Jean Funé.*

**Lời tòa soạn.**—Bản-báo đồng-nhân xin thành-thực phân-ưu cùng ông bà Khúc trong cơn thử thách nặng-nề. Phao-lô có nói rằng: «Tôi chắc rằng bất-kỳ sự chết, sự sống... chúng tôi sẽ phân-rẽ chúng ta khỏi sự yên-thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus Christ» (Rô-ma 8: 38-39). —*T. K. B.*

**Sơn-la.**—Cuối tháng Avril, vợ chồng tôi có lên Sơn-la để chào Đám ông Công-sứ mới và xem có thể lập công-việc của Chúa cho chắc-chắn hơn không. Sự đi đường thật khó và nguy-hiểm vì đường đất và lại hay mưa. Chính ngày đó có một xe chúng tôi gặp trên núi bị đổ xuống vực sâu 15 thước, may lắm không ai việc gì. Vì có mưa to nên hai cái cầu trời đi xe, phải dời làm cái mới bằng tre, chỗ khác thì bánh xe bị bứt ngập, chỗ khác nữa lại phải đẩy xe đi một ít vì đường lầy quá, bánh xe không chuyển-động được.

Lúc ở Sơn-la, chúng tôi có lần được nhà để ông bà Nhưong ở. Nhà-nước không cho phép ở trong làng của người

Thái nữa, song bằng lòng cho ở tại tỉnh lỵ Sơn-la và từ đó đi mọi nơi được. Sau khi về, chúng tôi lên Hà-nội để yết-kiến ông Thống-sứ. Ngài cũng bằng lòng cho chúng tôi nghỉ cho người Thái. Cảm ơn Chúa lắm!

Khi ở Sơn-la về, chúng tôi đi qua Sam-noua ở Lào để xem-xét tình-hình bên đó thế nào, vì chúng tôi cũng muốn hưu việc Chúa trong cả địa-hạt này. Xin anh em chỉ em cầu-nguyện để Chúa kêu-gọi người Lào đi làm chứng dọc theo trắng sông Mễ, vì ở đây có nhiều lòng to lắm. Cũng cần có một người An-nam đi học tiếng Thái để giảng cho người Thái trắng ở trên Lai-châu. Nếu Chúa kêu-gọi ông bà nào thì đứng nên trở-nại.

Ông Nhưong bị sốt nhiều và còn yếu, bà thì mới lên cơn sốt lần thứ nhất. Xin anh em chỉ em cầu-nguyện nhiều cho công-việc Chúa và lời-tỏ Ngài ở trên này. —*Mục-sư Jean Funé.*

**Cao-bằng.**—Chúa nghe lời cầu-nguyện của chúng tôi, nên Ngài cho phép hôn-hội mở kỳ phục-hưng và bố-đạo từ 30 Mai đến 2 Juin, có mời ông bà Mục-sư Van Hine và ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái đến giảng-đạy. Ngày 30 Mai thì ông Van Hine giảng và có làm phép báp-têm cho 3 người, còn ba ngày sau thì ông Lê-văn-Thái giảng luôn. Chúa dùng lời giảng-đạy ấy làm-bổ linh-hồn của anh em giáo-hữu nhiều, còn người ngoại rất hoan-nginh đạo Chúa, kết- quả được 6 linh-hồn đầu-phục Ngài, thật thỏa lòng ước-nguyện của hôn-hội bấy lâu nay. Chúng tôi rất vui-mừng cảm ơn Chúa lắm, và cảm ơn qui anh em đã bền lòng cầu-nguyện cho hôn-hội nên mới được thế.

Bữa 2 Juin, em Nguyễn-thị-Kim-Chí, con của ông bà Nguyễn-văn-Thiếp, ngủ yên trong Chúa. Vậy nên tôi thay mặt hôn-hội mà cầu Chúa yên-ôi ông bà Thiệp, giúp cho cứ lần-lớ trong đạo của Chúa. —*Nguyễn-xuân-Ba.*

**Định-chính.**—Trong tin-tức của chi-hội Cao-bằng đăng kỳ trước, trang 106, dòng thứ 21 của bài ấy, xin đọc là: «... Có hai bà *chồng tin* Chúa hơn hai năm...» —*T. K. B.*

**Lời tòa soạn.**—Vi nhiều tin-tức quá, nên phải để vài bài tới trễ lại kỳ sau, xin anh em lượng-xét. —*T. K. B.*

# CHỨNG THỰC QUYỀN CHỨA

## PHƯỚC THAY! TÔI ĐÃ GẶP NGÀI!

Lời tôn sọan.—Nầy đây những tiếng chơn-thành của một anh em đã thoát quyền ma quỷ mà lần vào lòng từ-ái của Chúa Jê-sus. Những lời ấy là lời-thanh của trái tim muốn đời ơn sâu cứu rỗi, hồn-báo xin dâng nguyên-văn để đáp lại những ai còn hoài-nghĩ quyền-năng vô-dịch của Tin-Lành.— T. K. B.

**T**ÔI xin làm chứng thành-thật để tỏ ra ơn Chúa cứu tôi, dầu lời quá-kích, nhưng tru-trung là được ơn thì biết ơn.

### Bao phen thất-vọng

Trải qua thời-gian đồng-tử đến kỳ tuổi được 15 đã nếm trải được hai thứ đau, một là vô chúa học kinh Phật năm 11 tuổi, quan-sát được đạo Phật có nhiều điều mê-tin, tự mình không cảm-giác được sự cứu-rỗi. Tôi mới sang qua đạo tu-luyện, đoan theo thầy vào núi Tả-lơn tại Kampot, thuộc địa-phần Cao-miền, vào năm 17 tuổi. Khi vào núi, chỉ mưa có 1500 hánh mi và 0\$20 đường cát trắng. Tuôn rừng, leo núi, theo thầy vào ở cận suối được, có một hòn thạch-bàn hai thước vuông, khắp-khênh không được bằng lấm, trên giăng một cái mền (chăn) để che nắng che mưa, nhưng than ôi nhằm mùa mưa, nên chỉ để lưng nước mưa rỉ-rã nhỏ xuống! Ban đầu khí-huyết sung-túc còn chịu nổi, đến sau bành càng giảm-khần, khí-huyết hao-mòn, phần ở đất thấp nhiệt, ăn no ngủ kỹ đã quen, bấy giờ dãi phong-thổ táo-hàn, bị mưa sa nước chảy, bụng thì đói, suốt đêm trường nằm run-rẻ trên vũng nước của trận mưa đêm, giữa núi cao khí đã lạnh-lung, thật là cái lạnh chết.



Ngồi: Ông Ngô-minh-Dương, Ông Ngô-minh-Thành  
Đứng: Ông Ngô-chấn-Hương, Ông Ngô-an-Cơ

Dầu vậy, lòng nó đau cũng chưa vì đó mà thất-vọng; nằm một chỗ, rất dòi lòng vì trọn ngày chỉ ăn một ổ bánh nhỏ già

đó hai xu, mà không thấy tiền phát nào tế-đó, sực như lai những lời của các ông trưởng-lão thường nói: «Người nào chết được trên núi cao, hoặc già chết rồi mà đem chân trên núi là có phước lắm.» Nên chỉ lòng bủt suy-nghĩ lúc ngồi-ngheo này mà không gặp tiền phát nào tế-đó, thì nên chết trên trên cây cò-thụ này cho rồi đời, hơn may được thoát-lạc đàng-tiền, đem hình-hào về trần-lục chỉ cho mất phước. Dầu nghĩ vậy, song để lâu thời lui đã, thử coi có được hay không? Nhưng thầy cho là

không được, vì tôi sát-nhơn dầu nũng, song tội tự sát còn nặng hơn bôi phồn. Nghe phồn-biện giết mình, không dám mơ-tưởng đến đó nữa; đoan, thầy tru hàn-tinh, bánh trong bao gần hết, nên liền phát không tế cứn lúc dòi lòng thì làm sao đi nổi, vì đường xa đi cả ngày mới ra tới chợ Kampot, phần lên đến xuống vực, tung-tap những đá với cây.

Cầm ơn Chúa, tôi thoát khỏi cái chết lần thứ nhất. Trở về tới Chân-đức, có vào nhà Hội Tin-Lành để tìm lẽ đạo sự sống!... Nhằm ông Mục-sư Grube cai-trị,

ông giảng tiếng An-nam, chơn-chủ lắng nghe, song tiếng được tiếng mất, không hiểu gì hết. Song lòng mộ đạo muốn nhập vào Hội-Thánh, có một thầy người Trung-kỳ khuyên để huân huân xem thầy y đĩ, rồi sẽ cho vào vì tuổi còn nhỏ lắm.

Không dịp doi-chớ được, tôi mới về Mỹ-luong thuộc hạt Sa-déc, ở đó hai năm, kể về Sóc-trăng, là nơi tử-lý... Đến lúc tuổi được 21, nhập vào đạo Huỳnh-dinh (tu tiên). Đạo này dạy rất gay-gò, ăn chay trường, luyện hơi thở, mà lại tập thở nơi mỏ ác (gọi là nê-hoàng-cung), chớ không thở bằng lỗ mũi, chứng nào thở được nơi mỏ ác gọi là «khái thiên-môn.»

Trước khi ngồi lại luyện hơi thở, hai chơn xếp bằng, hai tay bắt ấn để lên hai chơn kèm lại, mắt ngó chằm lên ngôi sao, miệng đọc chú «Hô trước-khí» và chú «Hấp trước-sanh.» Đoạn, ngậm miệng lại, lưỡi cong lên ở gà, cắn răng bậm môi nín thở cho đến chừng nào ngà chết! Ấy gọi là «tái-xuất» rồi mới sống lại gọi là «hoàng-nguyên.» Cứ như vậy luôn cho đến thở được mỏ ác (nê-hoàng-cung), thì sống đời đời không hề chết nữa. Hồi đó! Nín thở tới phát ho, hao-mòn cả khí-lực. Ông thầy này cũng bảo vào núi Ta-tơn nữa, vì nơi trên-tục uế-trước khó bề tu-luyện, vào nơi thâm-sơn cô-lịch để luyện hơn. Lần thứ hai tôi vào núi Ta-tơn (Kampot) nữa.

Kỳ này ở trong hang đá bốn bề non cao chồm-chở, vắng-vẽ không người; song lòng mộ đạo, không quản cạp, voi, leo rừng, rắn rít. Kỳ này ăn hết gạo, ăn tới đậu, hết đậu, ăn tới đợt khoai mỳ mọc lâu trong rừng núi, ăn không có muối, chỉ lúc chén rồi nhai nuốt dữ thôi. Dúi quá, tình bề không kham mới trở về. Khỏi chết lần thứ hai, sau lại có học bùa (phú-chú), nào phú Lô-bao, phú Cửu-thiên Huyền-nữ, phú Bắc-hải, nhập thần để lên đòng, đi trị bệnh.

Tôi cũng đạo Cao-đài nổi lên, có theo đạo Cao-đài nữa. Sau lại theo đạo Minh-sư trôi nổi, trường-chai khổ-hạnh.

#### Muôn đời thỏa-mãn

Kể ông Thanh trở về đem Tin-Lành của Cửu-Chúa Jêsus cất nghĩa: tôi hiện-luân trôi tuồn-lẽ, mới hồi đầu hàng-phục Cửu-Chúa Jêsus. Bất là có một đêm là từ lúc đầu xanh tuổi trẻ đã có lòng tìm

đạo mà cũng còn có-bạc, uống rượu, hút thuốc lá, hung-dữ, thô-oản, không chịu được một đều. Cảm ơn Chúa, từ ngày tin Chúa, không công-phu công-quả gì hết mà Chúa đổi lòng, bỏ được hết mọi sự, thật rõ-ràng nhờ ai tin đến Ngôi-Ngài sẽ ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời! Ngôi-khen Jêsus!

Cảm- tạ ơn Chúa, bởi lời cầu-nguyện mà Ngài cứu hai anh tôi là Ngô-minh-Dương, Ngô-an-Cư, và em tôi là Ngô-chiếu-Hưng, cả vợ chồng con-cái, trước kia tội-lỗi đão-đề, có-bạc gian-lậu.

#### Chúa cứu hai con khỏi chết

Lại thêm một ơn lạ-lùng nữa, là Chúa cứu hai con tôi khỏi chết chìm dưới ao sâu lại xứ Cồ-có.

Nhằm lúc vợ chồng tôi đi khỏi, để hai đứa nhỏ ở nhà với một người ở giữ-già, song người này lại có việc đi xóm, đến đứa gái lớn 8 tuổi coi chừng em, song đứa lớn lại đem đứa nhỏ ra ao tắm-rửa, xô-dẩy hay trượt chân không biết mà cả hai đều lỏ tuốt xuống ao. Chua sắp-đặt lạ-lùng: Số là ngày thường hương-hào trong làng lì tới ngủ hoặc chơi nhà tôi lắm, vì y không mấy ưa cất-nghĩa Tin-Lành. Ngày đó tôi đi khỏi, y ngó thấy mới lơn-tơn tới ngủ chơi; hương-hào này mập-mạp người, hai lỗ tai dểo, nói thật lớn môi nghe, lại có tật ngủ mau lắm, hề đặt lưng xuống ván là ngủ khì. Song Chua đánh thức y, vừa nghe la, y lồm-cồm chỗi dậy chạy ra trước sân xem. Không thấy hai con tôi, y mới chạy tới ao xem, thì chỉ thấy nước sôi tím, tóc phát-phư ngọn dĩ chìm khỏi mặt nước; y nhảy xuống vớt lên một lần cả hai. Thật lạ-lùng, cả hai không uống nước, chỉ một-máy xạm xanh mà thôi. Thật buồn phía vắng người, xa nhà, lì người qua lại, mà Chua sắp-đặt, thật công-việc Ngài ai hiểu cho ra! Bỏ-ràng là đại-ơn bất-án.

#### Phước do dâng một phần mười

Một ơn nữa ấy là dâng phần mười. Bắt đầu tin Chúa, được nghe ông Thanh giảng rành sự dâng phần mười. Chua ban ơn, lúc dâng trọn hoặc trở lên hơn phần mười, thì ôi thôi! ơn-phước đời-đạo, tiền công càng tăng giá. Ấy là lúc ở tại chi-hội Bắc-liêu. — Ngô-minh-Thạnh, Thợ-kỹ Hội Tin-Lành, Sóc-trăng.

## HÔN-LỄ LONG-TRỌNG

MỤC-SƯ N. M. GRESSMAN, NAM-VANG, CAO-MÈN

**S**AU khi đã kê-cứu nội-dung sách Khải-huyền theo như đại-y trong bài kê-cứu trước, thì độc-giả nên cứ đọc sách Khải-huyền, vì Đức Chúa Trời đã hứa ban phước cho mọi người đọc sách ấy (Khải 1: 3). Ta có so-sánh khúc Kinh-Thánh này với khúc Kinh-Thánh kia thì các hình-bóng và các lễ mẫu-nhiệm mới hóa ra rõ-ràng dễ hiểu (II Cô 2: 13).

Đối với một vài người, có lẽ sự kê-cứu sách Khải-huyền theo cách này dường như kỳ-đị; nhưng sau khi kê-cứu Kinh-Thánh và câu-nguyện lâu lắm, tôi mới nhứt-dịch dùng thí-dụ này hầu cho tin-đồ ấu-trĩ nhứt nhưng đã nhận-lãnh Thánh-Linh Đức Chúa Trời cũng hiểu được sự-mạng của quyền sách lạ-lùng này. Nếu anh em cậy sự khôn-ngោan riêng của mình để cố hiểu Kinh-Thánh, thì anh em sẽ thấy Kinh-Thánh là khó hiểu lắm. «Người có tánh xác-thật không nhận được những sự thuộc về Thánh-Linh của Đức Chúa Trời» (I Cô 2: 14).

Đức Chúa Trời soi-bảo cho các đấng tiên-tri dùng thí-dụ và hình-bóng thuộc về thế-hạ để dạy những chân-lý thiêng-liêng. Dân Y-sơ-ra-ên không hiểu rằng Đức Chúa Trời yêu-thương họ, cũng không kể đến lòng Ngài đau-dớn vì có tội-lỗi họ. Vậy, các đấng tiên-tri tuyên-bố rằng Đức Giê-hô-va cưới dân Y-sơ-ra-ên làm vợ. Nhờ hình-bóng ấy, dân Y-sơ-ra-ên đã thoải-bộ có thể hiểu tình yêu-thương của Ngài đối với mình một cách rõ-ràng hơn (xem Ê-sai 54: 5; Giê-rê-mi 3: 14 và Ô-sê 2: 19, 20).

Vì người Pha-ri-si gian-ác và muốn giết Đức Chúa Jêsus, nên Ngài phán thí-dụ về «Tiệc cưới của Thái-lữ» (Ma

22: 1-14). Thí-dụ kỳ-điệu này mô-tả thái-độ của kẻ được mời đến dự tiệc hơn là mô-tả Tân-Lang và Tân-Phụ. Tiệc lớn chép ở Lu-ca 14: 16-24 có lẽ cũng là cùng một tiệc cưới ấy. Trong thí-dụ về «Mười nữ-dồng-trình» chúng ta càng thấy rõ sự đau-dớn của những kẻ bỏ lỡ hôn-yến (Ma 25: 1-13).

Tôi xin anh em chú-ý đến lời Đức Chúa Jêsus tự xưng là Chàng Rể ở Ma-thi-ơ 9: 15. Ngài phán rằng khi nào Chàng Rể bị cất khỏi giữa vòng họ thì mới là lúc buồn-rầu, khóc-lóc. Sự-đồ Giăng lại quả-quyết rằng «Ai mời cưới vợ, này là chàng rể» (Gi. 3: 29). Trong câu này ông cũng nói đến «Bạn của chàng rể,» thật là hệ-trọng lắm. Bạn của chàng rể tức là những người được mời đến dự hôn-yến. Sau ta sẽ kê-cứu về họ kỹ hơn.

Vì chính Đức Chúa Jêsus là Tân-Lang, nên ta dễ thấy rằng Hội-Thánh là Tân-Phụ của Ngài. Ở II Cô-rinh-tô 11: 2, Sự-đồ Pha-lô vì Hội-Thánh như một Tân-Phụ. Ông tuyên-bố rằng Hội-Thánh là trinh-nữ đã hứa-gả cho Đấng Christ, và dựa vào lễ ấy mà gọi bảo Hội-Thánh phải trong-sạch, biệt-riêng và thoát khỏi thế-gian.

Đã tuyên-bố lễ cưới rồi, và Tân-Phụ đã trang-diêm sẵn-sàng. Nếu anh em còn nghi-ngờ, xin hãy đọc câu chép về khi Đấng Christ trở lại với Tân-Phụ của Ngài—«Chúng ta hãy hôn-hở vui-mừng, tôn-vinh Ngài, vì lễ cưới Chiếu Cơn đã tới, và vợ Ngài đã sửa-soạn, đã cho người được mặc áo sáng láng tinh-sạch bằng vải gai mịn» (Khải 19: 7, 8).

Tri đã ghi những sự thiêng-liêng ấy, chúng ta hãy mở sách Khải-huyền ra để tìm-tòi thêm về tiệc cưới này. Thí-dụ này không bao-gồm hết các tiên-tri của

sách Khải-huyền, cũng không mong cất nghĩa hết mọi sự; nhưng thí-dụ này dường như «cái rổ» đựng cả truyện-tích để chúng ta đem theo trong tâm-trí mình. Vậy, đương khi kê-cứu sách Khải-huyền, chúng ta có thể lấy ra từng phần khác nhau để tìm-tòi ý-nghĩa.

Trong hết các hôn-lễ long-trọng, bao giờ người ta cũng chú-ý đến Tân-Lang và Tân-Phụ. Có người đi dự lễ cưới chỉ vì muốn ăn tiệc, nhưng cả đến người ấy cũng không quên nhìn cặp uyên-trương ăn-bận rục-rỡ. Ngày nay khi nào có đám cưới to, các báo-chí hay cử người đi lấy tin-tức và chụp ảnh. Họ hỏi thăm về cha mẹ của chàng rể, học-thức của chàng, và chàng đã được những hội-tinh và vinh-dự gì, vãn vãn. Cũng một lẽ ấy, trong đoạn 1 Đức Chúa Trời cho chúng ta một tấm ảnh của Tân-Lang làm Đầu của Hội-Thánh và hiện ra trên trời thế nào. Những điều chép về Ngài chắc là hình-bóng chỉ về những đặc-sắc của Đấng Christ. Đức Chúa Trời bày-tỏ các phẩm-tước của Đấng Christ, cùng quyền-phép và vinh-dự mà Ngài đã được vì chiến-thắng Sa-tan và Tử-thần. Thật là tấm ảnh chụp hết bản-thân và sự vinh-hiền của Ngài, vì Ngài có hạn áo mựơn đầu.

Tới đoạn 2 và đoạn 3, ta thấy Tân-

Phụ được dự-bị cho hiển-dộng tối-trọng này. Khải-huyền 19:7 chép rằng nàng đã sửa-soạn sẵn-sàng rồi, nhưng đây ta thấy nàng đương sửa-soạn và những phương-pháp sửa-soạn cho nàng. Bấy bức thơ là sứ-mạng đặt cho cả Hội-Thánh suốt cả thời-kỳ Hội-Thánh. «Hội châu qui-giã» lại là một hình-bóng khác về Hội-Thánh (xem Ma 13: 45, 46). Căn-nguyên và sự tạo-thành của hội châu giống như căn-nguyên và sự tạo-thành của Hội-Thánh. Khi đã lấy ra từ lòng biển (thế-gian) và được mài-giũa, thì hội châu làm vinh-quang cho thiên-dàng. Hiện nay Đấng Christ thấy và biết mọi sự bất-toàn của Hội-Thánh, nhưng nhờ kết-quả do sự chết của Ngài trên cây thập-tự và nhờ công-việc của Đức Thánh-Linh thì sẽ có một Hội-Thánh đẹp-dẽ, được «Đạo làm cho tinh-sạch, đầy vinh-hiền, không vết, không nhăn, nhưng thánh-sạch không chỗ trách được» (Êph. 5: 25-27, 32). Có người tưởng những lời hứa này thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, nhưng dân ấy đã bị gọi là «vợ ngoại-tình,» há lại còn được gọi là trinh-nữ và tân-phụ sao? Dầu có ăn-năn và quay về cùng Đức Chúa Trời, dân Y-sơ-ra-ên cũng không được hưởng đặc-ân tối-cao là làm Tân-Phụ của Đấng Christ. (Còn tiếp)

## TIN VĂN-TẮT

(Nút các báo)

Ngày 2 Juin có làm lễ khánh-thành đập Đô-lương (Nghệ-an) cứu được 17.000 mẫu tây ruộng khỏi nạn tiêu-khô. Ông Toàn-quyền *Brevier* có đọc diễn-văn. Vua Bảo-đại cũng đến dự.

Chính-phủ Nam-kỳ đã dự-định phương-sách bãi-bỏ nghề xe kéo. Mong rằng phương-sách ấy sẽ thực-hành khắp ba kỳ.

Ông *Châtel*, Thống-sứ Bắc-kỳ, đã cho phép các nhà báo ở Bắc-kỳ nhóm Hội-nghe lần thứ hai vào ngày 9 Juin 1937 tại Hà-nội.

Cuộc đấu-xào quốc-tế đã mở tại Paris. Ông Thống-linh *Lebrun* làm lễ khánh-

thành. Báo-giới Đức tỏ thiện-cảm với cuộc đấu-xào này.

24 chiếc tàu chiến Pháp thao-diễn ở Brest trước mặt chiếm-hạm «*Dukerque*,» Có 64 chiếc phi-cơ chiến-trận dự vào để tăng vẻ oai-nghe.

Thành Rouen làm lễ kỷ-niệm thứ 506 ngày bà *Jeanne d'Arc* vì tổ-quốc mà bỏ mình trên giàn thiêu. Ông *Albert Sarraut* đọc diễn-văn nhắc lại sự-nghiep của bà.

Ông Tổng-trưởng bộ Ngoại-giao nước Nhật công-bố rằng hôm 29 Mai, một chiếc tàu của sở thương-chánh Trung-hoa bắn vào tàu đánh cá của Nhật.

# GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

## I PHI-E-RO

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ LÊ-BÌNH-TUÔI

**4) Tinh yêu-thương** (3: 8-13).  
Đều cốt-yếu của tin-đồ là phải đầy lòng thương-xót và tinh yêu-thương anh em, nhưn-từ và khiêm-nhượng (câu 8). Cũng hãy xem Cól. 3: 12; Hê 13: 1; Êph. 4: 32.

Sự yêu-thương này là phi-thường do Đức Thánh-Linh mà ra, vượt trên luật-pháp, không lấy rủa-sả trả rủa-sả, mắt đền mắt, răng đền răng (Ma 5: 38), bèn là thay vì báo oán lại chúc phước cho kẻ làm khổ mình (câu 9).

Câu 9 rằng: «Ấy vì điều đó (chỉ về sự chúc phước) mà anh em được gọi để hưởng phước lành.» Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, muốn ban phước cho mọi người; tin-đồ đã được kêu-gọi để lãnh phước cứu-rỗi của Chúa, thì Ngài muốn dùng mỗi tin-đồ làm cái nguồn để lưu phước lại cho kẻ lân-cận mình. Vậy, tin-đồ không nên oán-hận, báo-thù hay rủa-sả ai, nhưng phải có lòng yêu-thương, tìm cầu sự hòa-bình và chúc phước cho mọi người (Mat. 5: 44; Lu-ca 10: 5). Và, thương người tức là yêu mình (câu 10), có lòng cầu phước cho kẻ khác thì sẽ được Đức Chúa Trời chúc phước cho.

Câu 10-12 tỏ ra người tin-kính có các tu-cách sau này:

1) Giữ-gìn môi-miệng (câu 10). Cũng hãy xem Gia-cơ 3: 1-12; 4: 11, 12.

2) Tránh dữ, làm lành (câu 11). Hãy xem Thi 37: 27; Rôm. 12: 9.

3) Ưa sự hòa-bình (câu 11). Hãy xem Mat. 5: 9; Hêb. 12: 14.

4) Làm đều ngay-thắng (câu 12). Hãy xem Thi 32: 11.

5) Hãy cầu-nguyện (câu 12). Cầu-nguyện là biểu-hiệu kính Chúa, yêu mình và yêu người (Thi 91: 14, 15).

Người như thế được Đức Chúa Trời đoái xem (câu 12). Cũng xem Giăng 9: 31. Trái lại, Ngài nghịch với kẻ làm ác (câu 12).

Câu 13 tỏ ra mình hướng cho người ta mục nào, thì người ta cũng hướng lại cho mình mục ấy (Mat. 7: 2-12).

**5) Sự nhịn-nhục** (câu 14—4:6). Câu 14 quyết rằng tin-đồ vì sự công-bình mà chịu khổ thì thật là có phước. Trong khi viết câu này, chắc Thánh Phi-e-ro nhớ lại định-mình các lời dạy-đỗ của Chúa trên núi Pát-rôc-Lăng (xem Mat. 5: 10-12).

«Chớ sợ điều họ sợ và đừng rỗi trí.»— «Họ» đây chỉ về người vô-tin vốn có lòng sợ-hãi về những lời chê-bại gièm-siêu, hoặc các sự hoạn-nạn khôn-không xảy đến cho mình; nhưng tin-đồ đã nhờ ơn Chúa rèn-luyện, được nghị-lực và tâm-chí hơn đời, lại thêm hưởng sự bình-an thiên-thượng trong lòng. Ất không cần phải sợ những điều mà người phàm đã sợ, và chẳng hề bối-rối khi gặp bước gian-truân (Ê-sai 8: 12; 1: 7; Thi 23: 4).

**Câu 15-16.**— Khuyến-dạy tin-đồ đương làm cảnh khôn-không nguy-nạn càng cần phải tỏ ra các gương đức-tin sáng-láng thế này:

a) Tôn Đấng Christ trên hết mọi sự, để Ngài làm Chúa thành trong lòng (Ê-sai 8: 12-13).

b) Sẵn-sàng cắt nghĩa đạo Chúa cho mọi người (Sứ-đồ 4: 7-13).

c) Giữ một thái độ hiền-hòa và kính-sợ.

d) Có lương-lâm tối đối với mọi việc và mọi người, để kẻ có tâm gièm-chê sẽ bị xấu-hổ. (Còn tiếp)

## GIẢI NGHĨA

# THỜ GIA-CƠ

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

(Tiếp theo)

Họ phải nhờ Chúa Cứu-thể khiến họ lại sanh thì mới khỏi bị trầm-luân để hưởng lấy sự sống đời đời nơi thiên-quốc. Vậy, ta chớ hề theo những lý-thuyết của đời để nhận sự cứu-rỗi, vì duy lời chơn-thật của Chúa mới có đủ năng-lực mà giải-phóng ta khỏi dây xiềng-xích của tội-lỗi (Eph. 1: 13; Cô 1: 5; Gi. 6: 63; 17: 17), và lời chơn-thật ấy hiệp với quyền-phép của Chúa để khiến chúng ta, là kẻ đã chết trong tội-lỗi, lại được sống (II Cô 6: 7). Và, khi Chúa khiến chúng ta được tái-sanh thì Ngài chỉ có một mục-dịch mà thôi, ấy là Ngài cứu chúng ta để chúng ta sẽ dẫn-dắt kẻ khác đến cùng Ngài, và bởi đó chúng ta sẽ trở nên như trái đầu mùa của những vật Ngài dựng nên (Rô 8: 23; 16: 6; I Cô 16: 15; II Tê 2: 13; Nê 12: 23).

### III. SỰ THI-HÀNH LỜI PHÂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (1: 19-27)

#### 1. Bốn-phận của tin-dõ đối với lời chơn-thật (19, 20).

(1) Sự nghe và sự nói (19). Mấy chữ «anh em biết đến đó» có thể chỉ hoặc về sự tái-sanh bởi sự nhớ lời chơn-thật như tác-giả mới bày-lò ra trong câu 18, hay là chỉ về những lời khuyên-bảo từ câu 19 này trở đi cũng được; vì theo nguyên-văn không có chữ «đó», chỉ nói rằng: «Anh em biết» mà thôi. Nhưng thiết tưởng rằng những lời này có tương-quan với từ-tiếp trên hơn là với từ-liếp sau, vì hành-

vi-cử-chỉ ta cũng phải lấy lời của Chúa làm mẫu-mực mới được.

a). «Người nào cũng phải mau nghe.» Ngày xưa Đức Chúa Jêsus đã nhiều lần phân-củng dân-chúng rằng: «Đi có tai bầy nghe,» và chúng ta nhờ sự nghe lời qui-báo của Chúa mà học thêm về đạo-lý Ngài. Có người mau nghe lời tục-tiêu cùng chuyện đồn-huyền, song vì họ chậm nghe lời hằng sống của Chúa lắm nên họ cũng chậm lớn lên đến bậc thành-nhơn thiêng-liêng. Tác-giả thờ Hê-bơ-rơ cũng có quở-trách tin-dõ Giu-đa rằng: «Chúng ta có nhiều đều nên nói, và khó cất nghĩa, vì anh em đã trở nên chậm hiểu» (5: 11), nghĩa là họ không để ý đến mọi sự họ đã nghe, thì sự nghe của họ chẳng ích-lợi chi hết, Đức Chúa Trời phán-dặn tin-dõ nào cũng phải có lỗi tai mà nghe luôn luôn, vậy ta nên làm người «mau nghe» lời của Ngài.

b). «Người nào cũng phải... chậm nói.» Phương-ngôn có câu rằng: «Thối lời qui giá như bạc, nhưng nin-lặng qui giá như vàng.» Dầu chúng ta đã nghe lời của Chúa nhiều lần rồi, song ta chớ nên tự-phụ về sự tri-thức thiêng-liêng của mình. Tuy-nhiên, tác-giả không có ý bảo ta hãy chậm làm chứng về đạo-lý của Chúa, vì lẽ Ngài cho ta dịp-tiện thì ta hãy lấy lòng khiêm-nhường mà làm cho trọn chức-vụ ấy. Có người khéo nói rằng vì mọi người có hai lỗ tai song chỉ miệng chỉ có một, nên lời ta nghe nên gấp hai lời ta nói. Cũng có kẻ khác bảo rằng: «Hãy suy-gẫm hai lần mới dám nói một lần.» Chắc tác-giả sách này sẽ chịu ý đó lắm. Khi ông Gia-cơ bảo ta rằng: «Phải chậm nói,» thì ông cũng không có ý khuyên rằng hãy nói chậm dần. Hai đều này khác hẳn nhau. Đại-ý câu này là tác-giả khuyên ta hãy suy-nghĩ kỹ-lưỡng trước khi thốt lời, vì làm như thế có lẽ nhiều khi sẽ khỏi nói ra những lời vô-bổ và cũng khỏi hổ-thẹn về sau. «Hãy yên-lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời» (Thi 46: 10).

(Còn tiếp)

# PHỤ-TRƯỞNG THÀNH-KINH BẢO

(Xin tháo hồn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 7

SỐ 77 - JUILLET 1937

## TÔI KÉO XE!

MUỐN biết tình-cảnh của những anh em đem thân làm ngựa-người ở giữa xã-hội Việt-Nam, một nhà văn-sĩ ở Hà-thành đã chẳng ngại bỏ hết cốt-cách văn-nhân, mặc áo lao-dộng, lăn-lộn với những anh em kéo xe, và sau viết được một thiên phóng-sự, nhan-dề là: «Tôi kéo xe!»

Phần tôi nay muốn giới-thiệu cùng độc-giả cái chân-lý để hiểu biết, để tiếp-nhận của Đức Chúa Jê-sus đã che-chở hàng mấy triệu người xưa nay, nên cũng tạm dùng trí tưởng-tượng đặt mình vào cái địa-vị một người kéo xe nhọc-nhân và nghèo-khổ.

**TÔI KÉO XE!** Kéo xe là một nghề làm-thần, khổ-sở, cực-nhọc, giải nặng dầm mưa, tôi chẳng may thất-học, gia-cảnh bần-bách, không kế sinh-nhai, nên bất-dắc-dĩ phải cầm cang xe cho qua ngày đoạn tháng. Cầm cang xe, tôi lại nghĩ đến bao người trụy-thần-thể không làm-thần, nhưng linh-hồn phải kéo lê gánh nặng tội-khiên, còn khổ bằng trăm ngàn nghề xe kéo. Nào lương-tâm cắn-rứt, nào linh-hồn buồn-thảm, nào lòng trống-trái, nào thân-thể tiêu-hao, nào gia-đình hìn-quạnh! Những gánh nặng khôn lường ấy cứ

dề trên tâm-hồn người đời, dầu là ai cũng không có cách nào cất-bỏ được.

**TÔI KÉO XE!** Nhưng từ tôi làm gì có xe mà kéo. Nghèo xác, nghèo số, còn lấy đâu ra tiền mà đóng một chiếc xe hàng mấy trăm đồng. Tôi phải đi

thuê, đi mượn một chiếc xe của chủ, chứ xe có thuộc quyền sở-hữu của tôi đâu. Thân-thể và linh-hồn loại người cũng vậy. Họ tưởng mình là chủ mình, trên đầu chẳng có một ai, họ cho mình được tự-do vui-chơi, làm bậy-lạ, nghĩ cần, nói tục, hủy-b hoại cả phần



hồn và phần xác trong vòng tội gồm ghê. Hỡi người lão-bạo, kậy ngược lại mà suy nghĩ nghiêm-trang một phút! Thân-thể và linh-hồn không phải vật sở-hữu của anh em đâu, nhưng Đức Chúa Trời đã cho anh em mượn, mong rằng anh em lợi-dụng phải đường, sinh ơn! Ng-trải đạo-đức, vinh-hiện cho danh Ngài.

Tôi thuê xe hết một ngày, phải trả xe lại. Linh-hồn và thân-thể anh em khi hết một đời, khi chết, sẽ phải trả lại Đức Chúa Trời. Tiếng Pháp có một cách nói chỉ về sự chết, là: «*Revenir l'âme*», nghĩa đen là: «**TRẢ LINH-HỒN LẠI!**» há chẳng tỏ ra nhà học-giữ ngàn

xưa nhìn-nhận linh-hồn mình thuộc về Đức Chúa Trời đó sao? Chính Đức Chúa Trời cũng phán cũng một kẻ giàu rắng: «Chính đêm nay linh-hồn người sẽ bị đòi lại...» (Lu 12: 21). Nếu anh em dùng thân-thể và linh-hồn mình trái phép, hủy-hoại nó trong những cuộc vui-chơi, tìm-sắc, thì sẽ bị Đức Chúa Trời quở-trách và hình-phạt nặng-nề.

**TÔI KÉO XE!** Nhưng tôi chưa có khách, nên cứ đi lang-thang hết phố này qua phố khác, trong lòng lo-lắng không biết có kiếm đủ tiền thuê không. Tôi cứ lè cái xe theo đường riêng mình lựa-chọn, nhưng lè như vậy chừng nào, thì sự lo-lắng càng thêm chừng ấy. Nếu cứ lè cái xe theo ý riêng mình suốt ngày, nghĩa là không kéo một ai, thì nguy-khổ biết bao nhiêu! Bao nhiêu sự đau-khổ, nguy-nan, lo-lắng, phiền-muộn chưa-chất trên loài người, chỉ vì họ cố-quyết đi theo đường riêng của mình! Đường họ đi là đường tội-lỗi, hư-hoại, giống như có một vài ý tốt, việc lành, bất-quả chỉ là đơm-dóm lập-lờ loang khoảng đêm trường mờ-mịt.

**TÔI KÉO XE!** «Xe!» Vui quá, có người gọi! Tiếng gọi ấy gieo một chút vui-mừng và hi-vọng vào lòng tôi, vì tôi biết rằng mình sẽ kiếm được tiền. Chẳng lưỡng-lự, chẳng tri-hoàn, tôi quay thẳng lại phía người gọi. Trả giá (mặc cả), phải, ông khách trả giá. Ông khách bao giờ cũng trả ít hơn, tôi bao giờ cũng đòi nhiều hơn, đó là lẽ thường. Nhưng đến một mực chúng tôi thỏa-thuận, tôi bèn mời khách lên xe, và kéo đi.

Có tiếng gọi linh-hồn tôi. Đâu? Chính là tiếng của Đức Chúa Jê-sus-Christ, Đấng đã đổ huyết để cứu-chuộc linh-hồn tôi. Chẳng lưỡng-lự, chẳng dè-dè, tôi quay lại cùng Ngài. Chỉ mới quay lại, tôi đã thấy lòng mình vui-vẻ và chưa-chau hi-vọng. Thấy vào sự trả giá năm bảy xu, tôi được trò chuyện thân-mặt với Ngài, ngắm-xem sự vinh-hiền của Ngài, cảm-thấy được từ-ái, khoan-hồng của Ngài. Tôi

cũng được Ngài hứa giữ-gìn, che-chở và dắt-dẫn. Đến phút thỏa-thuận, tôi hạ xe xuống, tức là hoàn-loàn đầu-phục Ngài, rước Ngài vào làm Chủ, làm Vua trong linh-hồn mình. Người ta chẳng ai tự-do, tự-chủ đâu, nhưng bao giờ cũng phải phục-thuộc, hoặc cảm-biết hay không cảm-biết cũng vậy. Họ phục-thuộc thành-kiến, văn-hóa, phong-tục, lý-thuyết. Nhưng trong cõi thiêng-liêng, người ta chỉ đầu-phục một trong hai vị này, là Đức Chúa Jê-sus hay quỷ Sa-tan. Tôi rất sung-sướng vì đã thoát khỏi bàn tay sắt của quỷ Sa-tan mà yên-nghỉ trong lòng nhân-ái của Đức Chúa Jê-sus. Các bạn muốn được như tôi, xin cũng hãy làm như tôi đã làm vậy, tức là quay thẳng về với Chúa Jê-sus.

**TÔI KÉO XE!** Khi khách ngồi trên xe cho tôi kéo, thì tôi phải vâng lời khách. Khách chỉ cần nói một tiếng, tôi cứ chạy thẳng cho tới đích. Nhưng này, bạn ơi, có ông khách nào bảo phu xe đi giặt lùi không? Chẳng khi nào, chỉ người điền mới làm như vậy. Mà cũng chẳng ai thuê xe rồi bảo đứng yên một chỗ. Người làm như thế cũng điền nổi. Thật ra thì khách nào cũng bảo phu xe đi tới một đường mình đã nhất-định.

Đi! Đạo Tin-Lành không làm cho ai giặt lùi, không bảo ai đứng yên một chỗ, không giam-hãm ai trong vòng mê-tin, không lừa-đối ai bởi môi-miệng những kẻ mạo nhận là đại-biêu độc-phất của Đức Chúa Jê-sus. Nhưng Đức Chúa Jê-sus ra lệnh cho môn-đồ Ngài phải đi, phải tiến lên, phải hoạt-dộng, phải phấn-dấu. Anh em đừng tưởng môn-đồ Đức Chúa Jê-sus toàn là người uể-oải, liệt-nhược, rầu-rĩ, chán đời, quên-bỏ mọi sự trước mắt. Không phải vậy đâu! Một khi đi theo ý-chỉ thánh-khiết của Đức Chúa Jê-sus, họ sẽ nhận thấy ý-nghĩa cuộc đời, sẽ sống một đời đầy-đủ về phần đạo-đức, sẽ chịu hi-sinh để giúp-dỡ người đồng-loại.

**TÔI KÉO XE!** Khi kéo tôi đi. Khách xuống xe và trả công tôi. Năm ba xu, một vài hào (cắt, giắc) là kết quả của bộ giò chạy mau-lẹ và giọt mồ-hôi lấp-lánh trên trán. Tôi, phu xe, có phép đòi ông khách phải trả tiền công. Nhưng đối với Đức Chúa Jê-sus, tin-dễ dầu dấm làm như vậy. Dầu hi-sinh tinh-mệnh, dầu dâng hết hi-vọng

có tiền công, nhưng được phần thưởng. Ngoài sự sống đời đời mà Ngài cho hưởng ở thiên-dàng, Chúa còn thưởng cho tôi-tớ trung-thành của Ngài nữa.

Vậy, hỡi anh em, rất mong bài: «Tôi kén-xe» này được một lời-thanh ên-ái, cảm-dộng trong tâm-hồn anh em, đến nỗi anh em sẽ quay «xe» linh-hồn lại vì nghe tiếng gọi thiết-tha của Ông Khách

## ÔI! TẮM THÂN ĐAU-KHỔ! AI CỨU TÔI ĐÂY?

TÔI-  
NHƠN  
BỊ  
XÁC-  
THỊT,  
VẬT-  
DỤC  
VÀ  
MA-  
QUI  
HÀNH-  
HẠ



NHƯNG  
CHÙA  
JÊ-SUS  
CÓ  
DÙ  
QUYỀN-  
PHÉP  
ĐỀ  
BUÔNG-  
THA  
TRỌN-  
VẸN

Khi mới được Đức Chúa Trời dựng nên, loài người hưởng sự tự-do. Tiếc thay! Loài người đã luther-nguyên phạm tội-lỗi, nên phải làm tội-mọi cho ma-qui. Càng muốn tự cứu mình thì càng làm cho mình đau-khổ. Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Nếu Ta huông tha các người, các người sẽ thật được tự-do» (Giăng 8: 36).

của tuổi thanh-niên, dầu chịu nhọc-nhân cực-khổ, họ vẫn tự nhủ rằng chưa muốn một báo-dền được ân-đức của Đấng chịu chết thay mình. Không

Jê-sus, sẽ phục-sự Ngài, đi trong đường-lối của Ngài, để được hưởng sự sống đời đời và được thưởng mào triều-thiên không hề hư-nạt. — *Dù-đức-Tri, Ho-nôi.*

## CỤ HÔI-CÀI CHƯA?

**T**HƯA cụ, xin dừng chơn đã. Xin cụ để một vài phút mà chú-ý đến lời tôi nói. Tôi có mấy lời tâm-sự muốn ngỏ cùng cụ. Nhưng trước hết cụ hãy nói cho tôi biết cụ đã sẵn-sàng gặp Đức Chúa Trời chưa? Nếu phải qua đời ngay bây giờ, thì linh-hồn cụ

sẽ ở đâu? Hay là cụ có sợ chết không? Cụ muốn có thì-giờ để sửa mình không? Một giờ, một ngày, một tuần-lẽ chăng? Nhưng cụ phải biết rõ rằng cụ chẳng có bảo-dảm gì về tương-lai, và không cứ lúc nào Đức Chúa Trời cũng có thể cắt linh-hồn cụ đi. «Đêm nay linh-

hồn người sẽ bị đòi lại.» Có lẽ Ngài phán chính những lời này với cụ... Và nếu quả như vậy thì đời đời cụ sẽ ở đâu?

Ồ! Xin cụ đừng trì-hoãn nữa, nhưng ngay bây giờ cụ hãy nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa mình, và cứ sống ở trên đời, song không cần xâm-sửa một giây-phút nào hết nếu hình-linh cụ phải ởng-hầu trước mặt Đức Chúa Trời cũng vậy.

Cụ chớ nên ý-lại vào «tôn-giáo» của mình. Sự cùng-lẽ không thể cứu-vớt cụ; tình-bệnh tốt của cụ cũng không thể cứu-vớt cụ. «Luân-lý» không đủ đâu. Chính là với Ni-cô-đem, người giữ luân-lý trọn vẹn, mà Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Người phải sanh lại.» Linh-mục, mục-sư, phép báp-têm, thuộc về một Hội-Thành, ý-dịnh tốt-lành, cách ăn-ở tử-tế hơn, nhưng cái đó cũng chưa đủ đâu. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Ta là đường đi.» Sứ-dù Phi-e-rô tuyên-ngôn rằng: «Chúng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác.» Không phải là sự công-bình của cụ, chính là huyết máu của Ngài sẽ cứu-vớt cụ. Đức Chúa Jê-sus kêu-la rằng: «Mọi việc đã được trọn!» Đức Chúa Jê-sus đã trừ hết cái món nợ tội-lỗi của chúng ta rồi. «Sự ban-cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời.» Cụ hãy phó-thác mình cho Ngài, chỉ một mình Ngài có thể cứu-vớt cụ.

Ồ! Xin hãy để tôi lay tỉnh cụ, hãy để tôi van-lơn cụ giải-quyết cái vấn-đề ấy, mà giải-quyết ngay! Tại sao cụ dám trì-hoãn dai-dẳng thế? Đòi phen cụ có chồng-nghịch Đức Thánh-Linh và chiến-đấu trong lòng cụ không? Một ngày kia — có lẽ hôm nay, — cụ sẽ nói một lần cuối-cùng rằng: «Tôi không tin.» Rồi thì sao? Nguyên Đức Chúa Trời đã lòng thương-xót cụ, vì cụ sẽ phạm tội không thể tha được. Đấng Christ chịu chết vì cụ, việc đó có quan-hệ gì chẳng? Cụ khinh-bĩ linh-yêu-thương đấng ấy sao? Cụ muốn xa-cách Đức Chúa Trời đời đời chăng?Ồ! Xin cụ hãy nghĩ đến tương-lai!

Cụ dám qua đời không cần đến Cứu-Chúa chăng? Nhưng cụ không biết rằng mình đã bị lên án rồi sao? Không biết rằng cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời đang ở trên mình sao? Cụ không hiểu rằng không có Đấng Christ thì cụ sẽ hư-mất sao? Tôi còn biện-luận gì nữa? Tôi đã cảnh-cáo để cụ biết cơn đường nguy-hiểm mà cụ đang đi, e rằng một ngày kia cụ cáo-kiện tôi mà rằng: «Chẳng có một người nào lo đến linh-hồn tôi?» Tôi có thể làm gì nữa? Tôi nay trở đi cụ há lại chẳng lấy sự cứu-rỗi linh-hồn làm sự lo-lắng quan-hệ cho mình sao?

Sở-đi tôi biện-luận với cụ như thế, ấy là vì biết bất-luận lúc nào cụ cũng có thể qua đời. Mỗi tiếng đập của trái tim cụ càng đưa cụ đến gần lúc ấy. Thưa cụ, kết-luận bài này, xin để tôi cứ nói-ép cụ nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa mình, và «tránh khỏi cơn thanh-nộ hầu đến.» So với vấn-đề ấy thì mọi vấn-đề khác không quan-hệ gì cả. Thật là một vấn-đề sống chết.

«Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì?» (Mác 8: 36). — L. B. R.

#### MÌNH TỰ BƯỚC MÌNH

**Đ**ỜI Trung-cổ có một người thợ rèn bị giam trong cái cối. Hắn muốn lách-thoát nên xem-xét dây xích đang trói mình, trông-mong kiếm được một chỗ khuyết-điểm để bẻ cho dễ. Hắn phải thất-vọng, vì coi cách chế-tạo, bên nhìn-biết dây xích đó do xưởng mình làm ra, và này hắn vẫn khoe rằng đồ vật mình chế-tạo tốt lắm. Dây xích hẳn lại trói lấy hắn đấy!

Người tội-lỗi cũng vậy. Chính tay họ đã chế-tạo cái xích đang trói-buộc họ. Ngoài Đức Chúa Jê-sus ra, thì đời đời này, chẳng ai bẻ gãy xiềng-xích ấy được. Đang khi huấn-thầm, hãy tìm-kiếm Ngài. «Nếu Con buông-thả các người, các người sẽ thật được tự-do» (Giăng 8: 36). — *Le Relèvement.*



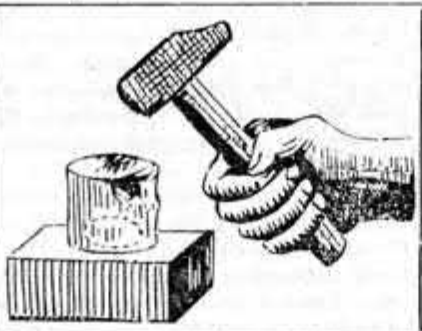
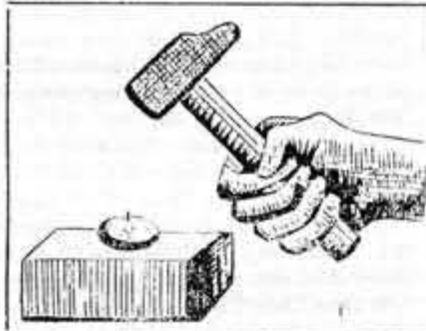
## BÚA ĐẬP NÁT TRỨNG

Đọc Kinh-Thánh. — Ê-sai 53: 1-6.

Câu học thuộc lòng. — Giảng 3: 36.

**C**ÁC em muốn hiểu rõ câu học thuộc lòng, xin hãy nhìn vào hai tấm ảnh dưới đây. Quả trứng làm thí-dụ về tội-nhân. Chúng ta đều là tội-nhân, nên quả trứng làm thí-dụ về chúng ta hết thấy. Nó làm thí-dụ rõ lắm vì nó

quả trứng. Kinh-Thánh Tân-Uớc dạy rằng những kẻ được cứu bởi tin Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì trở nên con cái Đức Chúa Trời và ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ (Rô-ma 8: 1). Nên chúng ta tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ



dễ bị đập nát. Đập một quả trứng nào có khó-nhọc gì; lòng trắng, lòng đỏ cũng dễ tiêu-mất. Cũng như vỏ trứng, thân-thể ta dễ bị hư-nát, còn linh-hồn bên trong cũng dễ bị hư-mất.

Cái hóa mà các em thấy ở trên quả trứng đó làm thí-dụ về con thanh-nộ của Đức Chúa Trời ở trên tội-nhân. Thi-thiên 7: 11 chép rằng: «Đức Chúa Trời hằng ngày nổi giận cùng kẻ ác.» Ấy nghĩa là con thanh-nộ của Đức Chúa Trời ở trên người tội-lỗi, bất luận người ấy đi đâu hay làm gì. Chẳng mau thì chậm, búa sẽ bổ trên quả trứng; chẳng mau thì chậm, con thanh-nộ của Đức Chúa Trời cũng sẽ giáng trên các em.

Trong tấm ảnh thứ hai, các em nhận thấy có một cái thùng sắt tây úp trên

lâm Cứu-Chùa của mình, thì chúng ta được ở chỗ xa con thanh-nộ của Đức Chúa Trời.

Tội-lỗi phải bị hình phạt. Đấng Christ đã chịu nhứt hình phạt để giáng trên chúng ta, cho nên chúng ta được bình-yên và-sơ. Các em chắc nhận thấy cái thùng sắt tây hẹp hơn vì mới bị búa đập, nhưng quả trứng ở trong không bị hại gì. Cũng một lẽ ấy, khi Đấng Christ chịu con thanh-nộ của Đức Chúa Trời trên cây thập-tự và chịu hình-phạt vì các tội-lỗi chúng ta, thì Ngài đã bị năm vết thương đến chết, tức là bốn mũi đinh đóng vào tay chơn và một ngọn giáo đâm vào cạnh sườn.

Hỡi các em rất yêu dấu, các em đã được bình-an ở trong Đấng Christ hay còn ở dưới con thanh-nộ của Đức

Chúa Trời? Hãy cúi đầu xuống, nhắm mắt lại mà đọc câu học thuộc lòng trên

kia, rồi tự hỏi như thế, thì sẽ được phước lớn.—*Bà P. E. Carlson, Mỹ-tho.*

## V. KẾT-QUẢ CỦA TỘI-LỖI

(Sáng 3: 7-24. — Học thuộc lòng câu 15)

**K**HI đã ăn trái cấm, kết-quả ngay ông bà A-dam biết mình lừa-lở, sợ hãi, lấy lá tự che thân và đi ẩn mình. Song trốn đâu cho kín, Chúa ngự đến phán hỏi duyên-do. Bị tâng-thể, phải thú-thật. Nhưng ông đồ tội bà, bà đồ tội rần. Đồ tỏ ra làm-lành loài người bắt đầu hư-hoại; cũng vì đó mà bao nhiêu con-cháu ông bà sau này đều giống như nhau.

Chúa công-bình tuyên án: rần phải bị rủa-sả trong các loài thú đồng. Người nữ phải phục-tùng chồng và bị khờ-cục trong khi thai-nghén. Đòn-ông phải làm việc rất khó-nhọc để nuôi sống mình và cả gia-đình. Cả hai đến một ngày kia phải trở vào bụi dốt, là *chết*.

**Chú-ý.**—Tại sao khi phạm tội loài người không chết liền? — Sự chết mà Chúa phán dầy có ba nghĩa: 1) Xa-cách Chúa; 2) Qua đời; 3) Chết trăm-luân đời sau. Trước hết Chúa đuổi loài người ra khỏi trước mặt Ngài, sau đến ngày họ qua đời, xác-thịt trở thành bụi, và đến ngày phán-xét chung, Chúa khiến

xác hồn sống lại để nghe tuyên án rồi bị quăng vào hồ lửa, ở đó bị khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời.

Chúa chẳng những công-bình mà cũng rất thương-xót, đương khi rao sự hình-phạt thì cũng dự-ngón sự cứu-rỗi. Câu 15 Chúa phán: «Ta sẽ làm cho mây (tức là con rắn và quỷ Sa-tan đang ẩn trong con rắn) cùng người nữ, dòng-dõi mây cùng dòng-dõi người nữ nghịch-thù nhau. Người sẽ giày-dạp dẫu mây, còn mây sẽ cắn gót chơn người.» Lời tiên-tri dò ông-nghiệm cách bốn ngàn năm sau, khi Đức Chúa Jê-sus ra đời chịu quỷ Sa-tan giục người bắt đống đinh trên thập-tự; đó là nó cắn gót chơn Ngài. Song khi Chúa sống lại cách khôi-hoàn, ma-quỉ không còn quyền gì trên Chúa và kẻ tin-cậy Ngài, thì Chúa đã giày-dạp dẫu nó vậy. Từ đó đến nay lễ ai tin theo Chúa thì được cứu-rỗi, tức là được thông-công với Đức Chúa Trời, mặc dầu phải trải qua sự chết, nhưng khi Chúa tái-làm, sẽ được kêu sống lại và ở cùng Chúa luôn luôn.—*Phan-vân-Hiệu.*

### ĐÓ AI BIẾT ?

## GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

(Xem T. K. B. số 75)

19. — Thân-phụ của tiên-tri Ê-sai (Ê-sai 1: 1).

20. — «...Song đường kẻ ác rồi bị diệt-vong» (Thi-thiên 1: 6).

21. — Ô-xia, vua Giu-da (II Sử-ký 26: 9-10).

22. — Na-dáp và A-bi-hu, con trai A-rôn (Dân 3: 4).

23. — Giăng Báp-tít «mặc áo lông lạc-dà, buộc dây lưng da ngang hông» (Mác 1: 6).

24. — A-cha-xia (II Vua 1: 2).

25. — Ru-bên, Si-mê-ôn, Giu-da, Y-sa-ca, Sa-bu-lôn. Bên-gia-min, Đan.

Nép-ta-li, Gát, A-se, Êp-ra-im, Ma-na-se. Êp-ra-im và Ma-na-se là hai chi-phái của con Giô-sêp; còn chi-phái Lê-vi thì rải-rác trong 12 chi-phái trên đây (Sáng 48: 5; Xuất 1: 1-5).

26. — Ở xứ Mô-áp (Phục 1: 5).

27. — Cùng Giô-suê (Giô-suê 1: 6).

28. — Dân Phi-li-tin (I Sa 5: 1).

**Lời tôn soạn.**—*Bà Bùi-tự-Do ở Cần-thơ* gửi thư đáp trùng những câu 20, 22, 23, 26, 27, 28. Bà báo-xin cảm ơn bà, và rất mong nhiều anh em chị em sẽ giải-dân mua vui.



(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÀNH CHÉP)

## CHƯƠNG THỨ SÁU

Ngày thứ tư—Phần I

## MẶT TRỜI

(Tiếp theo)

«Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; vì lớn hơn để cai-trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai-trị ban đêm...»

(Sáng-thể Ký 1: 16)

## Suy-gẫm

MÓN triết-học chọn-chánh cũng như tôn-giáo đều luôn luôn đưa-dẫn chúng ta từ công-cuộc sáng-tạo đến Đấng Tạo-Hóa. Chẳng có sự gì làm cho chúng ta liên-tưởng một cách dễ-dàng và tự-nhiên hơn sự ngắm-xem mặt trời, là vì sáng lớn hơn. Chu-vi rộng-lớn, hình-trạng rực-rỡ, sự vận-hành của toàn-thể oai-nghiêm, hấp-lực mạnh-mẽ, những quyền-năng to-tát hành-động trên bề mặt, những ngọn lửa làm cho kinh-sợ, những ảnh-hưởng mẫu-nhiệm nhưng ích-lợi của ánh sáng,— mọi sự đó là các hiện-tượng hấp-tức làm cho tâm-trí chúng ta lạ-lùng và không sao xét thấu được. Trong mọi vật hữu-hình của cõi thiên-nhiên, chẳng vật nào có tánh-chất và làm công-việc lạ-lùng bằng mặt trời. Ngoài mặt trời chẳng có vật nào kêu-gọi chúng ta một cách lạ-lùng hơn rằng phải dâng cho Chúa sự vinh-hiền xứng-dáng với danh Ngài.

Những chỗ tương-tợ của mặt trời vật-chất với Mặt Trời Công-Bình đều lạ-lùng và dạy-dỗ chúng ta nhiều lẽ. Mặt trời vật-chất ở giữa thống-hệ sáng-tạo, cũng vậy, Mặt Trời Công-Bình là trung-tâm cốt-yếu của chọn-lý và đạo-lý đã được khải-thị. Mặt trời vật-chất tự mình chói lóa, cũng vậy, Con Đức

Chúa Trời đỏ trên loài người ánh sáng chọn-lý do suối của tâm-trí mình mà ra. Trong tia sáng mặt trời vật-chất chúng ta thấy mọi màu của cái mộng (câu-võng) pha-lộn theo những tỷ-lệ cân-đối, cũng vậy, trong Đấng Christ chúng ta thấy mọi đức-hạnh và ân-diệu pha-lộn rập-ràng thành một tinh-linh trọn- vẹn. Dầu rơi trên nơi da-hân hoặc lưu-nát não, ánh sáng của mặt trời vật-chất vẫn chẳng hóa ra ô-ức; cũng vậy, dầu ở giữa những sự căm-đổ, tội-ác và bại-hoại của thế-gian, Con Người vẫn là trong-sạch, không vết. Mặt trời vật-chất có ánh sáng vô-hạn và không hề hao-hết thế nào, thì những tia sáng hay chữa lành và hay cứu-rỗi của Mặt Trời Công-Bình cũng vô-hạn và không hề hao-hết thế ấy. Công-lệ hấp-dẫn của mặt trời vật-chất cai-trị cả thái-dương thống-hệ, cũng vậy, luật-pháp yêu-thương do Mặt Trời Công-Bình mà ra cầm-quyền trên cả gia-tộc chung của loài người. Luật-pháp yêu-thương của Đức Chúa Trời đặt ra những điều-khoản để cai-trị mọi người thuộc về mọi giai-cấp. Luật-pháp yêu-thương như danh Chúa chúng ta mà nói lại cho mọi người biết lời của Ngài đã phán rằng: «Các người hãy yêu nhau, cũng như Ta đã yêu các người» (Giăng 15: 12). Lời ấy kỳ-diệu biết bao!

Ngày thứ tư — Phần II

## MẶT TRĂNG

«Dức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; ... vì nhỏ hơn để cai-trị ban đêm»

(Sáng-thế Ký 1: 16)

**T**RONG các vì tinh-tú, mặt trăng gần chúng ta hơn hết và thật là phụ-thuộc với trái đất. Chúng ta rất dễ nhận-biết mặt trăng có ảnh-hưởng đến trái đất thế nào. Mặt trăng hút nước biển, đó là căn-nguyên trọng-nhất của thủy-triệu. Trong 24 giờ, hai lần nước biển dâng lên và chảy vào bờ rồi lại rút xuống. Chúng tôi đã nói tường-tận hơn về hiện-tượng kỳ-diệu này trong mục: «Biển.»

Mặt trăng tự mình thì chỉ là một tinh-cầu tối-tăm, mờ-mịt chẳng khác chi trái đất mà chúng ta đang ở. Mặt trăng chói-lóa bởi mượn ánh sáng. Ta thấy được mặt trăng chẳng qua vì các tia sáng của mặt trời chiếu trên mặt trăng. Theo mạng-lệnh trong ngày thứ tư, mặt trăng phản-chiếu các tia sáng ấy để soi cho địa-cầu chúng ta. Mặt trời luôn luôn soi sáng một nửa mặt trăng. Nhưng nửa được soi sáng ấy không nhất-dịnh là chỗ nào của mặt trăng, đến nỗi chúng ta thường chỉ thấy ít nhiều của nửa ấy; vì vậy nên mặt trăng luôn luôn tròn khuyết khác nhau như chúng ta thường thấy.

Mặt trăng là một trong các vì tinh-tú mà chúng ta gọi là vệ-tinh (*satellites*). Trong một lúc, mặt trăng xây-văn theo hai công-lệ này: Một là lấy trái đất làm trung-tâm mà xây-văn chung-quanh, thành-thủ phải đi theo trái đất đương khi trái đất xây-văn chung-quanh mặt trời trong một năm; hai là xây-văn chung-quanh trục (*axe*) riêng của chính mình nó.

Mặt trăng xây-văn chung-quanh trái đất một vòng, rồi lại hiện ra chính trong chỗ nó đã bắt đầu xây-văn. Mặt trăng đi mỗi vòng như vậy mất 29 ngày, 12 giờ, 44 phút và 3 giây. Ta gọi

khoảng thi-giờ này là tuần trăng (*mois lunaire*).

Mặt trăng xây-văn theo một đường qui-đạo hình bầu dục (*orbite elliptique*) cũng như mọi vì tinh-tú khác; bởi vậy, mặt trăng có khi gần hơn, có khi xa hơn. Mặt trăng cách trái đất chừng 360 ngàn cây số. Đầu khoảng đường đó dài lắm, nhưng cũng chỉ gặp chừng một trăm lần khoảng đường từ Bắc-Mỹ tới Âu-châu.

Mặt trăng nhỏ hơn trái đất tới 45 lần. Ngày nay những kính thiên-lý đã đem mặt trăng lại gần đến nỗi các nhà khoa-học có thể xem-xét rất đúng. Người ta chụp được nhiều bức ảnh của mặt trăng rất là rõ-ràng; những tấm ảnh ấy tỏ cho mắt ta thấy rõ mặt trăng thật có hình trái cầu và có những dấu riêng nào thuộc về bình-thê.

Khi ta ghé mắt vào một kính thiên-lý thật tốt, thì sẽ thấy khắp mặt trăng có đồng-bằng, có núi-non chót-vót hoặc cheo-leo, có hang-hổ và có những dốc đá chơ-vơ. Người ta không tìm thấy mặt trăng có biển, hoặc có dấu-tích của nước theo bất luận hình-trạng nào. Ở giữa nhiều đồng-bằng, nổi lên những núi-non dốc-hẳm, cao tới mấy ngàn thước tây và cũng đủ bóng tối. Chỗ nào cũng có động hình tròn, đường kính dài tới một trăm cây số và bề sâu tới bốn cây số.

Mặt trăng có thời-tiết đặc-biệt. Một ngày của mặt trăng dài bằng 15 ngày của trái đất; trong khoảng đó, mặt trăng chịu thiêu-đốt bởi sức nóng của mặt trời mà bất luận bầu không-khí nào cũng không giảm-bớt được. Một đêm của mặt trăng dài bằng 15 đêm của trái đất; trong khoảng đó, mặt trăng lạnh-lẽo vô-cùng. — Bà C. soạn.

# BỐC LỊCH THỜI-GIAN

(NHỮNG LỜI TIÊN-TRỊ TRONG KINH-THÁNH ĐƯỢC ỜNG-NHIỆM)

## KHỐC BÊN VÁCH THÀNH ĐỒ-NÁT

(Ca-luô-gi 2: 18)

BỨC tường CA-LƯÔ-GI ở thành Giê-ru-sa-lem đã được cả thế-giới chú-ý đến, vì năm 1936 có một hội đả-phái cấm người Giu-đa đến đó mà khóc. Báo *Lutherian Companion* có đăng một bài rất hay, rất cảm-động dưới đây.

Ta không biết người Giu-đa tôn-sùng các tướng thành hy tử bao giờ, nhưng các nhà khảo-cứu tin là từ lâu lắm. *Hadrien*, hoàng-đế La-mã, cấm người Giu-đa lại gần Giê-ru-sa-lem, si trả Hê-li thì phải xử-tử. Khi *Constantin* lên ngôi, chiếu-chỉ cay-nghiệt ấy mới bãi. Người ta biết tường thành đó là nơi cứu-nguyện từ thế-kỷ thứ mười hai. Đoàn-lội ở đó, nhà khảo-cứ làm chứng rằng tường thành cao hơn một丈 đất ngòi 23 thước lấy.

Những hàng chữ ghi vào đá là lời bùa-hồn tổ tông phân-ước của dân Giu-đa. Những phiến đá ấy không phải to như ở Giê-ru-sa-lem đâu, vì người ta tróc rỗng phiến đá nặng nhưt tìm được căn-tới hơn một trăm ngàn lần.

Tường thành hy đã được nghe lời-thanh-những lời than-van của một dân-tộc thường-khóc-vinh-quang thành Giê-ru-sa-lem nay đã điều-tốn. Một dãy dờn-hồ dầu trùm khàn và dờn-ông hận ào nhưng dài lưng-thương đi đi lại lại, lúc-lư thân-thể rất bung-bểng theo thói quen của dân Giu-đa trong khi thờ-phượng. Nhiều lần họ hôn nên-móng đời đời của tướng thành Si-ôn. Ngày xưa tổ-phụ họ cai-trị trong thành Đa-vít và được Đức Chúa Trời ban ơn đặc-biệt, nhưng bây giờ họ là một dân-tộc bị khinh-đê và tan-lạc. Họ than-van lớn tiếng dường như thật bị khôn-đả vậy.—*Prophecy.*



## ĐỰ-BỊ MỘT ĐẠO QUỐC-TẾ

Báo *Current History* có trưng-dẫn lời của ông *H. Gove*, giáo-sư trường cao-đẳng *Nagpou* (Ấn-độ), nói rằng:

«Đương có một phong trào quan-trọng cốt-lập nên một tôn-giáo quốc-tế. Một đảng phải điều-hòa các tôn-giáo có từ-chức bởi trích ra những chỗ giống nhau của mỗi một tôn-giáo ấy; một đảng phải lập nên một sự thờ-phượng mới-mê quốc-tế, sự thờ-phượng ấy sẽ thừa-nhận hoặc không thừa-nhận có thần-mịch. Tôi đã tranh-luận với mấy nhà bác-học nước Đức, thấy ý họ dường như muốn thừa-nhận một sự tin-ngưỡng theo lý-trí, không có thần-mịch, không có đạo-sĩ, không có thiên-đàng để ban-phước hoặc địa-ngục để hình-phạt.»

Thật thế, người kẻ-cầu lời tiên-trị biết rõ rằng sắp có một tôn-giáo quốc-tế. Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus đã bởi đạo sẽ hiệp với mọi cách thờ-phượng của thế-gian mà thành một đoàn-thể to-lớn dưới quyền Antichrist và tiên-trị giả của nó (Khải 13: 11-12). Ngày nay trào-lưu chắc-chắn khuyến-hướng về chế-độ ấy. Đường-lối đang dự-bị sâu-sàng. Nhưng thánh Ba-by-lôn lớn này chắc sẽ trở nên chủ-ủ của các ma-quỷ, nơi hang-hổ của mọi tà-thần» (Khải 18: 2). Khi Chúa cùng các thánh-đô giáng-lâm thì thành ấy sẽ bị hình-phạt.—*Prophecy.*



## THÊM LÍNH! THÊM LÍNH!

(Ma-thi-a 21: 8)

VIỆT bài về nước Đức, phóng viên báo *Los Angeles Times* nói rằng:

«Lính, lính và thêm nhiều lính. Kỳ giử vừa đi qua Âu-châu, từ Ba-tê (Pháp) đến Mac-tu-khoa (Ngà), rồi quay về; chẳng có nơi nào tôi thấy đông người bán binh-phục bằng nước Đức. Ngoài nhà ga hoặc trên xe-lửa, cứ bốn người dờn-ông lại có một người lính, còn ngoài đường-phố thì cứ mười người dờn-ông có một người lính. Ở nước Đức cũng như ở các kinh-thành tiếp-cận, người ta bán-tân về mỗi biến-động bè-trong gần xảy ra, tức là chiến-tranh.» Anh em lưu-ý kỹ thứ cạnh chớ Chúa tái-lâm.

## ĐẠO CHÚA VỚI VỊ QUỐC-TRƯỞNG

**N**GÀY 12 Mai 1937, Hoàng-đế George VI nước Anh lên ngôi, lễ dâng-quang cử-hành rất long-trọng tại nhà-thờ Westminster thuộc về kinh-thành Luân-đôn.

Khi đặt mũ triều-thiên dâng giá hơn một trăm triệu học Đông-dương lên đầu Hoàng-đế, Tổng-giám-mục Hội Tin-Lành nước Anh cầu-nguyện rằng :

— Ngày nay Ngài đội mũ triều-thiên bằng vàng ròng lên đầu Hoàng-đế, xin Ngài cũng cho tâm-hồn Hoàng-đế đầy-dẫy ân-huệ dư-dật của Ngài. Xin Ngài cũng đội cho Hoàng-đế những đức-tính của bậc vương-giả, như danh Vua đời đời là Đức Chúa Jê-sus-Christ, Chúa chúng tôi!

Cầu-nguyện xong, dân-chúng hoan-hô : « Cầu Thượng-Đế che-chở Hoàng-đế ! » Rồi Tổng-giám-mục tâu với vua rằng :

— Xin Hoàng-thượng hãy có nghi-lực và cau-dầm. Xin hãy vàng-giữ các điều-răn của Đức Chúa Trời, và bước đi trong đường thành của Ngài. Xin hãy đánh trận tốt-lành của đức-tin, nắm lấy sự sống đời đời, hầu cho trong đời này Hoàng-thượng được đội mũ triều-thiên của sự thành-công và danh-dự; rồi khi đi hết đường đời, Hoàng-thượng sẽ nhận được mũ triều-thiên công-bình mà Đức Chúa Trời, là Quan Ân công-bình, sẽ ban cho Hoàng-thượng trong ngày đó!

Đoan, Tổng-giám-mục trao cho Hoàng-đế một quả cầu bằng vàng đục trên có cây thập-tự, tức là hình-hoàng và thế-gián phục quyền Đấng Christ. Trao rồi, Tổng-giám-mục tâu rằng :

— Khi Hoàng-thượng thấy quả cầu ở dưới cây thập-tự, xin nhớ rằng cả thế-giới phải thần-phục quyền-lực và đế-quốc của Đấng Christ, là Cứu-Chúa chúng ta.

Rồi Hoàng-đế tuyên-thệ rằng :

— Trước mặt Đức Chúa Trời, Trẫm sẽ đem hết quyền-thế và năng-lực của tâm-hồn mà bình-vực đạo Tin-Lành thánh-khiết (*la sainte foi protestante*) trọn đời Trẫm!

Hoàng-đế cũng hôn quyền Kinh-Thánh người ta trao cho. Đây, ta xem một Hoàng-đế đứng đầu năm sáu trăm triệu người — già một phần tư nhân-loại — còn phải kính-sợ Thượng-Đế, dẫu phục Đấng Christ và tôn-qui đạo Tin-Lành. Hỡi ai đắm-duối trong vòng vật-dục, khoe-khoang tư-tướng vô-thần, coi thường ơn cứu-rỗi, sao không lấy đó làm gương? — T. K. B. thuật.



### PHẢI TỬ, PHẢI CHẾT VÌ AI ?

**ÔNG** Kin Yung Hak, là Mục-sư của Hội Trưởng-lão tại nước Cao-ly, được cử đi xử Tây-bá-lợi-á trải qua mười hai năm để hành chức giữa vòng người Cao-ly ở đó. Ông quá-kích bất-hờ tin-đó Đấng Christ và bỏ tù ông. Họ giam ông cùng với những phạm-nhơn bị cấm-cố. Mùa đông năm 1933, ông qua đời trong ngục-thất, vì bị tuyết lạnh đông thành tảng làm cho kiệt-lực.

Hội-dồng của Hội Tin-Lành Mân-châu có làm lễ truy-điện ông Kin Yung Hak. Khi đọc tiểu-sử của ông, thì cả cử-ton cất tiếng khóc. — *The Christian Advocate*.

### GIỚI-THIỆU SÁCH MỚI

**B**ẢN-BẢO nhận được quyền « Cứu-thế-quân » của nhà xuất-bản Cứu-thế-quân, 32-34 phố Maréchal Pétain, Hải-phòng, gửi tặng. Sách dày 32 trang, bày-lô tôn-chỉ của Cứu-thế-quân, giá bán 0\$10. Bản-bảo xin vui lòng giới-thiệu cùng độc-giả, cầu Chúa dùng sách này giúp cho nhiều người tin theo Đấng Christ và được tái-sanh để dự vào công-cuộc gây-đựng nước Đức Chúa Trời trên trái đất này. — T. K. B.

### BẢN-BẢO KHẢI-SỰ

Về các bài đăng trong Thánh-Kinh Bảo, bất luận mục nào, bản-bảo vẫn vui lòng để các anh em trích ra mà dùng in vào sách, hầu cho đạo Chúa được đồn rộng ra. Nhưng theo phép lịch-sự, anh em nào muốn trích bài để in vào sách như thế, thì xin nhớ cho bản-bảo biết trước để bản-bảo xin phép tác-giả. Cũng phải nhớ in tên tác-giả các bài mình trích, và nhớ nói là trích của Thánh-Kinh Bảo. — T. K. B.

## RẮN SỢ LÁ CÂY ẤY

**P**HẢI chẳng anh em nói : «Tôi không tin Đức Chúa Jê-sus?» Bằng vậy, linh-hồn anh em chắc đã mờ-tối. Bữa trước tôi đọc truyện một người vô-tin vào một nhà thờ ở xứ *Pérou* (Nam-Mỹ) và kể lại cách mình gặp Cứu-Chúa.

Ông suốt đời đọc sách vô-thần, nhưng một con chim bé-mọn đưa ông đến cùng Đấng Christ. Bữa nọ ông ngồi trên một đồng lầy thuộc về xứ *Pérou*, bỗng nghe tiếng chim kêu trên ngọn cây. Chim vỗ cánh kêu-gào và xây quanh dương như điên-dại. Ngược đũa, nhìn qua nhánh lá sum-sê, ông thấy duyên-cớ làm cho con chim kia cuồng-cưỡng. Có một con rắn quấn vào nhánh cây. Ông cũng nhận ra ở chỗ mấy nhánh cây rập nhau có một ổ chim và mấy chú chim non. Mấy chú chim biết mình gần gặp số-phận nào. Rắn bò về phía ổ chim; chim mẹ biết vậy, nên thiếu dèu hóa điện. Nhưng nó thình-lình sà xuống bụi, dứt mấy cái lá có sắc riêng, bay trở lên, phủ lá trên mình chim non. Nó cứ làm vậy cho tới khi phủ kín bầy con. Rắn tới ổ chim, bèn quay lại, từ ngọn cây bò xuống, lẩn vào bụi rậm.

Khi ông nảy thấy chim mẹ cất bỏ lá, kêu-hót âu-yếm như nâng-niu con, lại ấp-ủ con nữa, thì ông hơi ngờ rằng mình trông lầm. Ông nói một mình : «Cái chi vậy? Từ trước đến nay ta chưa từng thấy như thế.»

Ông bỏ mấy cái lá ấy vào túi, đến viện khoa-học và kể việc mình mới gặp. Viên giám-đốc hỏi :

—Ông có lượm thứ lá ấy chẳng?

—Thưa, có. Tôi đem theo trong túi, xin đưa dè ông coi.

Nhà khoa-học mỉm cười mà rằng :

—Khắp đồng lầy loài rắn chỉ sợ một thứ lá này. Thứ lá này làm hại loài rắn cũng như thuốc độc làm hại loài người vậy.

Đoạn, nhà khoa-học nhìn trừng-trừng vào mắt ông vô-tin kia mà rằng :

—Tôi muốn hiểu tại sao con chim bé-mọn kia lại biết như thế!

Anh em không tin Đức Chúa Jê-sus chẳng? Anh em chối-bỏ Đức Chúa Trời không chịu nhìn-nhận hiện-diện và lòng nhơn-lành, thương-xót của Ngài chẳng? Anh em nói rằng mọi việc tự-nhiên xảy đến chẳng? Bằng vậy, hãy về nhà, soi gương và nói cho tôi biết tại sao anh em không có một con mắt ở giữa lưng? Tại sao hai tai lại ở gần màng-tàng (thái-dương) và lại nhờ gần mà liền-nối với óc. Tại sao tai lại có vành? Tại sao mũi ở đằng trước mặt, chứ không ở sau gáy? Tại sao anh em không có một chơn ở hông thẳng xuống và một chơn ở vai thẳng lên? Tôi xin nói dè anh em biết rằng ta thấy phép lạ nhưt của Đức Chúa Trời ở trong muôn vật Ngài đã dựng nên và ở trong chính thân mình. —*Gospel Grain.*



### CON TIN-CÂY CHA

**M**ỘT bọn người Tô-cách-lan muốn lấy trứng trong một cái lỗ ở miệng vực sâu. Họ thuê một cậu bé nhà nghèo xuống lấy, và hứa sẽ đóng và giữ thừng (dây) cho cậu xuống. Họ bằng lòng trả nhiều tiền, nhưng vì họ là người lạ nên cậu chẳng chịu. Họ nói thế nào cậu cũng không nghe; sau rồi cậu bảo rằng :

—Nếu ba tôi cầm thừng này thì tôi mới xuống.

Cậu ấy tin-cây cha mình. Chẳng ai chịu tin người lạ. Trước khi tin-cây ai, tôi phải quen-biết người ấy đã. Tôi đã quen-biết Đức Chúa Trời bốn mươi năm nay, bây giờ tôi lại tin-cây Ngài nhiều hơn khi trước, càng ngày càng tin-cây hơn. —*D. L. Moody.*



# VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC-GIẢ : J. HARDIBROOK



(Tiếp theo)

Rồi lại, chàng có nhiều bạn đồng-sự nhưt là mấy người đã cùng chàng nhóm-họp cầu-nguyện, như Dật-lãng, Uy-bích, Ất-lô, vân vân. Họ sẽ suy-nghĩ thế nào về chàng? Họ sẽ tin rằng chàng là vô-tội chăng? Hơn hết mọi sự, chàng sợ gặp một người trong bọn đó.

Trời càng tối; thành-phố rộng-rải lại càng tập-nập hơn ban ngày bội phần. Chàng cảm-biết mình rất cần một chỗ yên-tĩnh, cách xa phố-sá ồn-ào để đem nỗi lo-buồn trong lòng mà giải-tô nơi chơn Chủ Thiên-thượng của mình, và đề xin Ngài yên-ủi, cứu-giúp.

Bấy giờ chàng nhớ rằng mình đương đi ở khu cho một nhà giảng nhỏ vẫn mở cửa cho người ta đến nhóm-họp nhằm buổi tối đó trong mỗi tuần-lê. Chàng cũng thường tới dự-thỉnh.

Chưa tới giờ nhóm-họp, nhưng lúc đến trước nhà giảng, Lô-huệ được yên-ủi nhiều lắm vì thấy căn phòng đã có đèn thấp le-lói, còn cửa thì khép lại chớ không khóa. Chàng nhẹ-nhàng đẩy cửa, bước vào. Thoạt-tiền lòng chàng lạnh ngắt vì thấy mấy hàng ghế dựa bỏ không và cảnh-trạng quạnh-hiu, buồn-lẽ của căn phòng mà chàng vẫn thấy đầy những người có bộ mặt sốt-sắng. Thật chẳng khác chi lần ảnh của cuộc đời chàng từ nay sẽ cô-đơn, thâm-dạm.

Chàng lén vào một góc tối và qui xuống. Chàng không thể cất tiếng cầu-nguyện, vì linh-hồn chàng quá lo-buồn. Chàng chỉ muốn đặt tấm lòng đau-thương của mình nơi chơn Cứu-Chúa. Chỉ có một tiếng cầu-nguyện «*amens*» bay lên từ góc tối-tầm đó.

Nhưng một lúc sau, Chúa trả lời Lô-huệ. Chàng lại sanh lòng can-dảm vì

được sự vui-mừng thắm-thía trong linh-hồn. Chàng không còn cảm-biết mình cô-đơn, buồn-thảm. Dường như chính Đức Chúa Jê-sus-Christ đặt bàn tay vỗ-vỗ, yên-ủi trên đầu chàng mà âu-yếm nói rằng:

—Hãy đi bình-an!

Hai vai đã trút hết gánh nặng-nề, chàng bèn đứng dậy, in tri rằng Đức Chúa Trời sẽ chẳng để mặc mình không có bạn-bè và không có phương cứu-giúp. Mắt còn lấp-lánh giọt châu nhưng nét mặt mừng-rỡ, chàng từ-giã căn phòng, khép cửa lại rồi hớn-hở đi ra ngoài phố.

Chính lúc đó chàng đề ý đến ba người đương đi về phía mình và nói chuyện ồn-ào. Chàng lập-tức nhận-biết là ai, nên lùi lại vì hổ-thẹn. Nhưng chàng liền nghe một tiếng reo-hò vui-vẻ. Một người nắm lấy một tay chàng, và một người nữa nắm nốt tay kia. Chính là Dật-lãng, và Uy-bích, hai bạn của chàng. Người thứ ba, là Ất-lô, cũng làm chủ-sự của buổi giảng; chàng nắm vai chàng, nhìn chàng bằng cặp mắt mến-thương mà rằng:

—Anh Vinh-tân ơi, anh không nói gì à? Chúng tôi biết sự thực rồi. Anh đã xử-sự cao-thượng bởi chịu lấy đều nhục-nhã. Tôi có thể nói với anh rằng có rất nhiều manh-mối để tìm ra kẻ thất phạm tội.

Dật-lãng nói:

—Thật thế. Anh vừa mới bước ra, thì chúng tôi liền dò đi tìm anh, vì tin chắc rằng anh cũng vô-tội như chúng tôi. Bạn ơi, anh không cần bình-vực mình. Chúng tôi tin-cậy anh, và cũng kính-trọng những cô-tích khiến anh làm thình, không cứ là cô-tích nào.



# Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



## MARY SLESSOR

(1848 - 1915)

### CHƯƠNG THỨ HAI

#### THÂN GÁI THA - HƯƠNG

(Tiếp theo)

**T**HÌNH-LÍNH họ thấy một khoảng rừng trống-trải, rồi tới làng. Một ngọn đèn le-lói trong túp lều xa xa, nhưng dường như chẳng có ai ra đón mừng đoàn lữ-khách. Khi người Phi-châu đón khách thì hay làm ớn-áo, nhưng lúc này chẳng có một tiếng nào phá sự yên-lặng buổi tối. Đến khoảng đất công trong làng, *Mary* vỗ tay; cô một lên tới-mọi từ một túp lều chạy ra. *Mary* hỏi:

— Ông tù-trưởng đâu?

— Thân-mẫu ông qua đời ở làng bên cạnh.

— Ông không biết chúng tôi đến đây sao?

Biết chứ, nhưng ông phải lo đi chôn-cất mẹ mình.

— Túp lều của tôi ở đây, anh làm ơn chỉ giùm.

Người da đen vâng theo. *Ma Slessor* pha trà nóng cho mấy đứa trẻ uống, rồi sửa-soạn cho chúng đi ngủ. Xong-xuôi đầu-dậy, cô ngồi đợi. Bọn bạn chèo sắp khuôn-vác mấy cái rương đến nơi, và cô nóng lòng chờ mở rương ra lấy mền ấm đắp cho bọn trẻ và áo khô để mình thay. Trong túp lều có ngọn đèn cây (nến) chiếu sáng, cô chờ-đợi, run lập-cập. Bỗng chốc có một cậu con trai bước vào, nói rằng:

— Thưa *Ma Slessor*, bọn đờn-ông mệt quá, không thể vào rương buổi tối nay. Sáng mai họ mới đến.

— Nhưng, em ơi, cô lẽ ngày mai chúng ta chết lạnh hết.

Rồi chẳng chút lưỡng-lự, cô vội-vàng đi con đường dài đến bờ sông. Đêm khuya, bốn bề lặng-lẽ, khu rừng tối mịt. Cô thiếu-nữ vừa chạy, vừa nghe chung quanh mình có tiếng chim ăn đêm kêu ghê-gớm, tiếng rơi vỏ cánh; thỉnh-thoảng lại có tiếng thú dữ rống ở đằng xa. Nhưng cô cứ đi, cứ kêu hú lớn tiếng để đuổi cầm-thú đi. Cô thỉnh-linh đứng lại, và đằng sau cô có một người chạy. Một kẻ gian-phi theo dõi cô chẳng? Trong một giây-phút, trái tim cô đập thiếu đều vỡ. Rồi cô nghe một tiếng gọi rằng:

— *Ma ơi, Ma ơi, Ma ở đâu?*

Chính là cậu con trai lúc này da đi theo cô.

— Thưa *Ma*, tôi theo *Ma* vì sợ không dám để *Ma* đi một mình.

Lập-tức hết sợ, *Mary* cầm-dòng vì sự trung-thành của cậu con trai đó, hèn cứ đi đường. Đêm vẫn tối mịt. Dầu thỉnh-thoảng không thấy cậu bé dẫn lối, dầu nhiều phen cả hai lọt bĩ-hõm trong bùn, nhưng *Ma* vẫn vui-vẻ, quên cả mệt-nhọc.

Trong chiếc tam-bản có căng vải che, cô thấy mấy người đờn-ông ngủ ngon lắm. Mạnh-mẽ và mau-lẹ, cô lật mền họ lên mà la rằng:

— Chớ đây! Chớ đây! Lười-biếng

ngủ vui, anh em không lấy thế làm hồ-thẹn sao?

Cô lay họ dậy hết cả. Hồ-thẹn vì thấy cô can-dâm như thế, ai nấy lập-lức khuôn-vác rưng đi về làng.

Mary Slessor bắt đầu giảng đạo Tin-Lành ở Okoyong như thế đấy. Cô đến một mình, ở giữa vòng khó-khăn ghê-gớm. Thấy bóng tối-lấm mù-mịt, cô hết sức phấn-dấu suốt mấy mươi năm dằng-dẵng để rọi ánh sáng của Đấng Christ. Cô đến, cô sống, và rồi lại, cô dắc-thắng là nhờ Đức Chúa Trời và để Đức Chúa Trời được sáng danh.

◇ ◇ ◇  
CHƯƠNG THỨ BA

**THOÁT TAY VỊ THẶN ĐỒ HUYẾT**

CÁCH miền Calabar một vài cây số, có một dòng sông nhỏ-hẹp nhưng đẹp-đẽ lạ-lùng. Suốt dòng sông, hai

bên bờ có rừng xanh tươi-tốt. Vô-số chim đủ màu-sắc bay-liệng trên mặt nước, và cũng có khi đập cánh xót qua mặt nước. Đàn bươm-bay-liệng đầy đó, đủ màu sắc-sỡ, nào màu xanh biếc của vùng trời nhiệt-đới, nào màu hường lúc hừng đông, nào màu đỏ màu vàng của vầng thái-dương đương lặn. Ở giữa đám sậy, các bông sen lớn khoe cánh trắng dịu-dàng, và nơi đây nước trong-trẻo, cọng sen quấn quanh những hòn sỏi bóng láng, ngó thật đẹp mắt. Gió hiu-hiu thổi đưa mùi thơm của bông hoa sen làm sự nức một bầu không-khí. Trước bực «phòng» thiên-nhiên ấy, loài người cảm thấy được ở trong cảnh thần-liên xán-lạn. Có thể nói rằng muôn vật ngưng thần định trí, ngạc-nhiên vì thấy mình đẹp-đẽ như vậy. (Còn tiếp)

**VƯỢT CƠN BÃO-TỔ**

(Tiếp theo trang 156)

Lô-huê muốn cảm ơn họ, nhưng tánh nhơn-hậu thiết-nghĩa của họ cảm-dộng lòng chàng đến nỗi chàng không nói được. Ất-lô nói tiếp:

—Bạn ơi, nếu tối nay anh không muốn trở về nhà, thì xin anh đến ở với tôi, Vợ tôi sẽ vui-về mới anh ở căn phòng dành riêng cho bạn-hữu. Anh có thể ở với vợ chồng tôi cho tới khi biết mình phải làm gì.

Họ tranh-hiện hòa-nhấ một hồi, vì Dật-lãng và Uy-bích chưa có vợ và lại ở chung với nhau nên muốn chèo-kéo Lô-huê. Nhưng rút cục Ất-lô dắc-thắng. Một lúc sau, Lô-huê ở trong chốn gia-đình chứa-chan hạnh-phước của Ất-lô. Tại đó, chàng được mọi sự mà tánh nhơn-hậu trong Đấng Christ và tình hữu-ái có thể cung-cấp đầy-dủ cho mình.

◇ ◇ ◇

Chính giờ đó, tại một khu khác của thành-phố, chàng Duệ-la Vệ-nỗ-ling ở lịt trong phòng riêng, tránh mọi cách giao-tiếp với gia-quyển mình, vì chàng hồ-người khôn xiết.

Về tới nhà, việc thứ nhất chàng lo làm chính là đốt hết thầy giấy-mà mà mới đây chàng dùng để vẽ kiêu-mẫu. Bây giờ chàng ngồi đó, không cụ-cửa, chìm dưới biển tuyết-vọng sâu thẳm.

Thiết-tưởng ta có lý mà tự hỏi rằng kẻ chịu phạt oan và kẻ thoát hình-phạt, ai đáng thương-xót hơn?

◇ ◇ ◇

**CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT**

**Dường tội càng trơn**

SUỐT mấy tuần-lễ trước, những trường-hợp trong cuộc sanh-hoại của Duệ-la chàng qua là một cái lưới lần lần bắt lấy chàng.

Lạ-lùng thay, Duy-liêng Vệ-niết vừa là một người phạm-tục, vừa là một nhà học-giả! Ban ngày chàng làm việc riêng. Tối đến chàng mài-miết đọc những sách khôn-học vẫn làm cho chàng say-mê khôn xiết. Về vấn-đề tôn-giáo, chàng theo chủ-nghĩa hoài-nghĩ, vì đã bãng-qua lúc-giận mình và lúc-giận cuộc đời công-cộng hơn là vì đã tin-nhận chủ-nghĩa ấy. (Còn tiếp)



# BÀI HỌC TRƯỜNG CHỨA-NHỰT

MỤC-SƯ N. M. CRESSMAN



11 JUILLET, 1937

## ĐỨC THÁNH-LINH GIẢNG-LÂM

(Sứ-đồ 1: 6-9; 2: 1-11, 32-38)

**CÂU GỐC:**—Nhưng khi Đức Thánh-Linh giảng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền-phép, và làm chứng về Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất

(Sứ-đồ 1: 8)

### Gia-đình lễ-hái

- 5 Juillet Giô-ên 2: 21-29  
6 — Sứ-đồ 2: 1-11  
7 — — 2: 32-38  
8 — Thi 139: 1-10  
9 — I Cô 12: 1-11  
10 — Rô 8: 9-17  
11 — Giăng 16: 7-14

**Lời mở đầu.**—Sau khi kê-cứu sách Tin-Lành theo Thánh Lu-ca để thấy những lời nói và việc làm về-vang của Đức Chúa Jê-sus, là Con người, bây giờ chúng ta xem-xét một sách khác cũng do Lu-ca chép, tức là sách «Công-vụ.» Gọi là «Công-vụ của Đức Thánh-Linh» thì đúng hơn; những việc làm và lời giảng của các sứ-đồ không phải do họ đầu, song chính là Đức Thánh-Linh hành-động trong họ. Nếu xem-xét địa-vị của họ trước và sau lễ Ngũ-tuần, ta sẽ thấy họ được thay-đổi trọn-vẹn.

### Giải nghĩa từng câu một

**Sứ-đồ 1: 8.**—«Lấy Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên chăng?» Môn-đồ bắt đầu hỏi Đức Chúa Jê-sus về nước Y-sơ-ra-ên trên đất đã mất từ khi dân bị lưu-đày. Bây giờ họ tưởng Ngài sẽ phục-hưng vinh-quang và thanh-thể của nước ấy. Chắc sẽ có như thế, nhưng trước hết Đấng Christ phải lập nước thiên-liêng trong thời-kỷ dân ngoại này đã.

**Câu 7.**—«Ấy là việc các người chẳng nên biết.» Thật sẽ có một nước tương-lai, nhưng chỉ một mình Cha biết khi nào nó sẽ bắt đầu. Khi Đức Thánh-Linh

gọi thiên-thượng mà quên hẳn tiếng kêu-gọi của tổ-quốc Y-sơ-ra-ên. Ai muốn chỉ đích ngày Chúa tái-làm thì sai-lầm lầm và không hợp với Kinh-Thánh.

**Câu 8.**—«Nhưng các người sẽ nhận lấy quyền-phép.» Lời hứa ban quyền-phép này phải để chỗ cái hi-vọng phục-hưng nước Y-sơ-ra-ên. Quyền-phép của Đức Thánh-Linh để «phục-hưng tâm-hồn» lại còn hệ-trọng hơn. Chỉ Đức Thánh-Linh cho Hội-Thánh cơ quyền-phép và ảnh-hưởng. Mọi sự do Ngài Thử Ba ngư trong mỗi người đã được sanh lại. Chúng ta nhận được quyền-phép của Đức Thánh-Linh cốt để làm chứng cho Đấng Christ. Nếu ta cứ làm chứng cho Đấng Christ, thì Ngài sẽ ban thêm ân-điền và hồng-trái của Đức Thánh-Linh. Hãy nhớ rằng Chúa không hề ban ân-tử cho người nào không chịu đem dâng dề của-vật linh-hồn hư-mất.

**Câu 9.**—«Ngài được cất lên» vì đã làm xong công-việc. Theo lời hai thiên-sứ nói với các môn-đồ, thì Ngài trở lại cũng chắc-chắn như Ngài đã đi (câu 10, 11).

**Sứ-đồ 2: 1.**—«Đến ngày lễ Ngũ-tuần.» Đoạn này rất hệ-trọng vì ghi- chép sự giảng-lâm của Đức Thánh-Linh và sự sanh ra của Hội-Thánh. Đấng Christ giảng-sanh dùng ký-han, thì Đức Thánh-Linh cũng đến dùng ký Đức Chúa Trời chỉ-định. May thay, các môn-đồ dự-hì sâu-sàng, hiệp-chung cầu-nguyện, nên hiệp-đón được cái hiến-động phi-thường ấy. Đức Chúa Trời sai Ngài Thử Ba xuống thế-gian giảng-vấn, chữa-vụ, lập-đảng

**Câu 2, 3, 4.**— «Như tiếng gió thổi ào ào.» Đó là «đền Cha đã hứa,» tức là quyền-phép Đức Thánh-Linh (Lu 24: 49). Thánh-Linh Đức Chúa Trời giáng-lâm một cách đặc-biệt. «Thánh-Linh» thật nghĩa là «chơi thổi.» Vậy, «gió» chỉ đúng tiếng động khi Đức Thánh-Linh giáng vào căn lâu. «Lưỡi bằng lửa» là biểu-hiệu và bản-tinh của Đức Thánh-Linh mà mỗi người đã nhận được. Chẳng ai nhận được hơn hay kém, song hết thủy dầy-dầy Đức Thánh-Linh như nhau và bắt đầu nói chứng lý tiếng ngoại-quốc. Nào những thế thôi, họ còn rao-truyền một sự-mạng mới-lạ. Chẳng ai hối-cải ngay lúc ấy, nhưng có kẻ lại nhạo mồn-đồ là say rượu (câu 12, 13). Sự nói tiếng ngoại-quốc ấy chỉ là dấu-hiệu tỏ ra Tin-Lành phải được rao-giảng cho muôn dân.

**Câu 5-11.**— «Người Giu-đa, kẻ mộ đạo từ các dân thiên-hạ đến.» Người Giu-đa tấn-lạc ở đất ngoại-hang có cử đại-biểu về Giê-ru-sa-lem dự lễ Ngũ-tuần, và cũng có kẻ đã bỏ đạo thờ hình-tượng mà theo đạo Giu-đa để thờ-phượng Đức Chúa Trời hằng sống. Những người này nghe môn-đồ nói tiếng mẹ đẻ của mình, và tự-nhiên lấy làm lạ-lùng kinh-ngạc khôn xiết kể.

**Câu 32-38.**— «Đức Chúa Jêsus này, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại.» Phi-e-rô đứng dậy, cất tiếng bình-vực người trong họ nói. Ông quả-quyết rằng sự

từng-trải của họ đó là do lời tiên-tri của Giê-ên đã được ứng-nghiem (câu 15-21). Không phải là ứng-nghiem hết cả, nhưng còn một phần sẽ được ứng-nghiem khi nước Y-sơ-ra-ên sẽ được phục-hưng. Phi-e-rô tuyên-bố rằng Đức Chúa Jêsus là Chúa và là Đấng Mê-si, đã sống lại và lên trời. Ông trưng-dẫn lời Thi-thiên để làm chứng rằng Đa-vít nói về Đức Chúa Jêsus, chứ không nói về chính mình. Trong lời giảng từ câu 25 đến câu 31, ông trưng-dẫn Thi-thiên 16: 8-11 và Thi-thiên 110. Từ câu 32 đến câu 36, Phi-e-rô giải-luận đề-mục rộng hơn. Đức Chúa Trời đã kêu Đức Chúa Jêsus sống lại; và Đức Chúa Jêsus quả thật đã được tiếp-rước vào thiên-dàng vì Ngài sai Đức Thánh-Linh xuống thế-gian theo như Cha đã hứa.

**Câu 37-38.**— «Chúng tôi phải làm chi?... Hãy hối-cải...» Phi-e-rô giảng rất ngay-thẳng. Ông buộc họ cho cái tội đã đồng định Đấng Mê-si. Đức Chúa Trời đã kêu Ngài sống lại, vậy tội đã qua qui về phần họ. Họ bị Đức Thánh-Linh thuyết-phục. Câu hỏi kia làm chứng rằng chân-lý đã đâm thấu tâm-hồn họ. Phi-e-rô cũng đã lặp lại rất ngay-thẳng. «Hãy hối-cải!» Rồi phép báp-têm là dấu-hiệu tỏ ra tâm lòng và cuộc đời được thay-đổi. Họ đã tỏ-tướng chối-bỏ Đấng Christ, bây giờ họ phải tỏ-tướng làm chứng cho Ngài bởi chịu phép báp-têm và nhận-lãnh Đức Thánh-Linh.

18 JUILLET, 1937

## LÀM CHỨNG TRONG CƠN BẤT-BỚ

(Sứ-đồ 4: 5-12; 1 Cô 1: 21-25)

**CÂU GỐC:** — Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta

(Sứ-đồ 5: 29)

### Gia-đình lễ-bái

- 12 Juillet Sứ-đồ 4: 5-12.  
13 — 1 Cô 1: 21-25  
14 — Lu-ca 21: 10-19  
15 — Rô-ma 1: 8-17  
16 — Hê-brơ 4: 9-16  
17 — Khôi 7: 13-17  
18 — Rô-ma 10: 8-11.

**Lời mở đầu.**— Muốn hiểu đoạn sách này, chúng ta phải nhớ rằng bài giảng của Phi-e-rô đã kết-quả được 3.000 người tin Chúa. Rồi mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội-Thanh (Sứ 2: 47). Đoạn 3 có chép bài giảng thứ hai

của Phi-e-rô để thử lòng dân-chúng Y-sơ-ra-ên. Dân-chúng họp lại vì cơ Phi-e-rô và Giăng trong khi đi vào đền-thờ đã chữa lành một người què chơn. Piê-lơ ấy làm cho nào-động và dân-chúng họp lại. Thấy đoàn dân, Phi-e-rô bèn nhơn dịp giảng cho họ nghe. Ông kêu-gọi toàn-quốc hãy ăn-năn và tiếp-nhận Đức Chúa Jêsus. Trong đoạn 4: 1-4, ta thấy những kẻ cầm đầu dân Y-sơ-ra-ên phản-đối và mồn-đồ bị bỏ tù.

### Giải nghĩa từng câu một

**Sứ-đồ 4: 5, 6, 7.**—«Bữa sau, các quan, các trưởng-lão, các thầy thông-giáo nhóm

tại thành Giê-ru-sa-lem...» Trong ba câu này ta thấy kể ra những kẻ quan-tâm đến bài giảng của Phi-e-rô. Ông mới giảng về sự sống lại của kẻ chết, là điều không vâng lòng phe Sa-đu-sê. Từ khi ông tuyên-bố Đức Chúa Jê-sus từ kẻ chết sống lại, thì tội-trọng của họ đã tỏ rõ rồi. Sự sống lại của Ngài làm chứng rằng Ngài là Đức Chúa Trời (Rô-ma 1: 4).

**Câu 7.** — «Bởi quyền-phép nào hay là nhưn danh ai mà các ngươi làm điều này?» Chính những người ấy cũng đã hỏi Đức Chúa Jê-sus như thế (Lu 20: 1, 2). Người được chữa lành vẫn đứng trước một họ. Họ biết rõ hết sự thật. Nhưng họ hỏi vậy vì muốn Phi-e-rô cất tiếng làm chứng hầu cho có thể bắt-bê ông.

**Câu 8-12.** — «Bấy giờ Phi-e-rô đứng-dậy Đức Thánh-Linh, nói rằng...» Thật là một dịp rất tốt ho cho ông làm chứng về danh và quyền của Đức Chúa Jê-sus. Ông mạnh-bạo tuyên-bố rằng danh JÊ-SUS là danh toản-năng. Họ đã đóng đinh Ngài, nhưng Đức Chúa Trời cho Ngài được vinh-hiền rồi. Ông nói đến Vàng Đá bị thợ xây nhà loại ra, tưởng là vô-ích, nhưng khi xây gần xong, thợ mới thấy thiếu một vàng đá hệ-trọng. Vàng Đá bị loại ấy bèn trở nên «Vàng Đá góc nhà.» Ông đã trưng-dẫn Thi-thiên 118: 22. Vậy, ông dùng chính Kinh-Thánh của họ mà bài-hác họ. Thờ Ê-phê-sô 2: 20-22 cũng luận về Đấng Christ là Vàng Đá góc nhà. Câu cuối-cùng của Phi-e-rô là câu tốt hơn cả. Chẳng những người què được danh Jê-sus chữa lành, nhưng ngoài ra danh ấy thì chẳng đâu có danh nào cứu được loài người.

**I Cô-rinh-tô 1: 21.** — «Tại thế-gian cậy sự khôn-ngoaan mình...» Tô ra Phao-lô cũng dùng một phương-pháp như Phi-e-rô, vì phương-pháp ấy không do sự khôn-ngoaan của loài người, nhưng do Thánh-Linh của Đức Chúa Trời. Sự khôn-ngoaan thế-gian không dẫn đến Đức Chúa Trời, nhưng dẫn đến sự vị-kỷ và kiêu-cường. Đức-tin cho ta nhận được Thánh-Linh Đức Chúa Trời để hiểu-biết những sự thiêng-liêng. «Thập-tự-giá» là luận-đề của Phao-lô.

**Câu 22.** — «Người Giu-đa đòi phép lạ, người Gô-rêc tìm sự khôn-ngoaan.» Người

là Đấng Mê-si. Dầu họ có đủ bằng-cớ tỏ ra Ngài có quyền-phép, nhưng tâm lòng cứng-cỏi và vô-tin của họ ngăn-trở họ hưởng lấy đạo-lý đã nhận được. Còn người Gô-rêc thì tìm những lý-thuyết triết-học. Họ dúi-mù không thấy tội mình, nhưng cứ coi thường thập-tự-giá Đấng Christ để che-đậy địa-vị hư-loại thiên-nhiên của mình.

**Câu 23, 24.** — «Chúng tôi giảng Đấng Christ bị đóng đinh...» Đó là luận-đề của chúng ta và là phương-pháp độc-nhất để cứu-vớt nhân-loại hoàn-vong. Nhưng đối với người Giu-đa thì lại là «bỏn đả vấp-ngã.» Họ chờ-đợi một Đấng Mê-si vinh-hiền, song-trọng về phần đời. Họ không tưởng đến một Đấng Mê-si bị đóng đinh vào cây thập-tự, nhưng trong phương-trình của Đức Chúa Trời và trong Kinh-Thánh thật có như thế. «Song le về những người được gọi...» Tức là những người đã nghe và nhận sứ-mạng Tin-Lành (Rô 8: 28-30); những người ấy cho «Đấng Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự» là quyền-phép và sự khôn-ngoaan của Đức Chúa Trời, cứu được linh-hồn người ta.

**Câu 25.** — «Đời vì sự dữ-dại của Đức Chúa Trời là khôn-sáng hơn người ta, và...» Đạo-lý mà người ta cho là dữ-dại chính là đạo-lý tốt nhất cho loài người ta theo như ý-chỉ và sự khôn-ngoaan của Đức Chúa Trời. Phao-lô so-sánh Đức Chúa Trời với loài người, ông nói rằng đường-lối, tư-tưởng và ý-dịch nhỏ-mọn hơn hết của Đức Chúa Trời cũng còn vượt quá của loài người ta. Đức-tin chỉ cho tội-nhân thấy đường đến thập-tự giá để tìm được ân-diên, sự tha-hứ và sự khôn-ngoaan của Đức Chúa Trời.

#### Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Ta hãy soi gương kiên-nhẫn của Phi-e-rô lúc ông bị cầm tù. Trong khi đáp lại kẻ hỏi đường sự sống, ta hãy dạn-dĩ như Phi-e-rô. Ai cũng cần sự-mạng Tin-Lành. Chỉ có một danh thiêng-liêng ban cho mọi kẻ sang, hèn, giàu, nghèo, tức là danh «Ê-ma-nu-ên», nghĩa là «Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta;» — «Khá dặt tên là Jê-sus, vì chính Con Trai ấy sẽ cứu dân mình ta khỏi tội» (Ma 1: 21).

#### Thi-dụ về bài học

ông mục-sư thanh-niên đi lấy giấy giả-thủ tại thị-sảnh. Các nhà đương-chức bảo ông phải từ-chức mục-sư, trở về làm việc nhà-nước để được lương cao bằng hậu, nếu không nghe sẽ bị lưu-đày. Làm giấy giả-thủ xong, ông bà cứ đi giảng-đạo, nên bị đẩy sang xứ Tây-bá-lợi-á vì cớ trung-thành với Đấng Christ.

Có lẽ chúng ta không đến nỗi bị cảnh lưu-đày lưu-quanh ở Tây-bá-lợi-á, nhưng Sa-tan cứ thí-thâm bảo ta rằng muốn được yên thân, hãy chối bỏ công-việc Đấng Christ. Nhưng Đức Thánh-Linh khuyên chúng ta hãy trung-thành với Đấng Christ để được «yên thân đời đời.» Anh em ta sẽ vắng theo tiếng nào?

25 JUILLET. 1937

## TÍN-ĐỒ ĐẦU-TIÊN DẰNG CỦA-CẢI

(Sứ-đồ 4 : 32-35 ; II Cô 8 : 1-9)

**1. CẤU GỐC**—Chinh Đức Chúa Jê-sus có phán rằng : Ban cho thì có phước hơn là nhận-lầnh

(Sứ-đồ 20 : 35)

### Giá-dinh lễ-bái

- 19 Juillet Sứ-đồ 4 : 32-37.  
 20 — II Cô-rinh-tô 8 : 1-9.  
 21 — Ghâm-ngôn 11 : 24-28.  
 22 — Sứ-đồ 6 : 1-7 ; 9 : 36, 39.  
 23 — Phục 15 : 7, 8 ; 1 Gi. 3 : 16-18.  
 24 — Cô-lô-se 3 : 12-17.  
 25 — Rô-ma 15 : 1-7.

**Lời mở đầu.**— Xin nhận rõ rằng sự giảng-làm của Đức Thánh-Linh đã sanh ra lòng bác-ái thiêng-liêng. Tín-đồ chưa nhận thấy sự gây-dựng Hội-Thánh khắp thế-giới hoặc số-phận của Hội-Thánh, nhưng có sợi dây thiêng-liêng hợp họ làm một. Vì cớ họ yêu-thương Đấng Christ nên cũng yêu-thương nhau lắm. Kết-quả là họ lấy mọi sự làm của chung, vì họ cùng chung mục-dịch và hi-vọng. Vì tình-hình ấy không được lâu-dài, chúng ta cần phải xem-xét cách dăng của-cải thích-hợp cho công-việc Chúa ngày nay. Ta sẽ tìm được cách ấy ở khúc Kinh-Thánh thứ hai của bài học này, tức là II Cô-rinh-tô đoạn 8 và 9.

### Giải nghĩa từng câu một

**Sứ-đồ 4 : 32.**— «Người tin theo đông lắm, cứ một lòng một ý cùng nhau.» Trước kia chưa hề có như thế ; sự hiệp một này là kết-quả do Đức Thánh-Linh ngự giữa vóng họ. Họ không còn vì-kỷ, nhưng qui-hướng về Đấng Christ.

**Câu 33.**— «Các sứ-đồ lại lấy quyền-phép rất lớn mà làm chứng về sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus-Christ.» Họ chỉ giảng về Đấng Christ và sự sống lại của Ngài. Khi bị hăm-dọa, họ quả-quyết rằng mình không thể thay-đổi sứ-mạng ấy (Sứ 4 : 20).

Đức Thánh-Linh tôn-vinh và ban phước cho sứ-mạng ấy. Vì cớ vô-kỷ và rộng-rãi, họ đã háy-tỏ hiện-diện của Đấng Christ trong tâm-hồn và đời sống mình.

**Câu 34, 35.**— «Vi trong tin-đồ không ai thiếu-thốn cũ.» Vì cớ hoàn-toàn đầu-phục Đấng Christ, họ cảm thấy mình có thể bần hết của-cải mà giao cho các sứ-đồ. Kể nghèo không cần lo-lắng vì đã được kẻ giàu cứu-giúp. Kẻ giàu cũng không cần lo-lắng vì đã nhờ-cây Đấng Christ về trong-lại. Đối với mọi người, Đấng Christ là cao-cả và vừa đủ.

**II Cô 8 : 1.**— «Ơn Đức Chúa Trời đã làm cho các Hội-Thánh ở xứ Ma-xê-đoan.» Đoạn 8 và 9 của thư Cô-rinh-tô thứ hai luận về tín-đồ dăng của-cải. Thật trời hơn luật-pháp của Môi-se và lệ dăng phần mười. Tín-đồ xứ Ma-xê-đoan tuy nghèo nhưng cũng giới tiền giúp Hội-Thánh ở Giê-ru-sa-lem, dù tỏ ra họ có ân-diện của Chúa. Ngày nay tín-đồ dăng ít vì biết ít ân-diện của Đức Chúa Trời.

**Câu 2.**— «Đang khi họ chịu nhiều hoạn-nạn thử-thách...» Chúa cho họ gặp cảnh-ngộ ấy lần cho lòng họ mềm-mại hơn mà nghĩ đến kẻ khác. Dầu nghèo lắm, nhưng tín-đồ xứ Ma-xê-đoan vẫn vui-mừng hơn-hở ? Đó là do ảnh-hưởng của Đức Thánh-Linh (Rô-ma 15 : 13). Vì được hưởng ân-diện của Đức Chúa Trời nên họ được giàu-có phần thiêng-liêng và có thể giới tiền của giúp các thánh-đồ ở Giê-ru-sa-lem.

**Câu 3, 4.**— «Theo sức mình, hoặc cũng quá sức nữa...» Phao-lô làm chứng cho lòng rộng-rãi của họ ; ông nói rằng họ

cũng quyền quá sức, mà chống phải vì ông ép-buộc họ đầu. Kể nào chỉ dưng khi chịu cảm-động hoặc nghe khuyên-nài, thì chưa học-tập dưng theo ý Đức Thánh-Linh. Các tin-dõ Ma-xê-đoan nài Phao-lô nhận cần dưng và cho họ được thông-công với các thành-dõ từng-thiểu.

**Câu 5.**— «Vi trước hết đã dưng chính mình cho Chúa.» Họ thật dưng mình trọn vẹn. Đó là bí-quyết lòng rộng-rãi của họ. Vì thành-thực dưng mình cho Đức Chúa Trời trước nên họ rất dễ dưng của-cải cho công-việc Ngài.

**Câu 6, 7.**— «Vậy nên chúng tôi đã khuyên Tit...» Chúa đã dùng Tit giúp-dỡ tin-dõ Cô-rinh-tô, là người giàu hơn tin-dõ Ma-xê-đoan nhiều. Vậy Phao-lô đem lòng rộng-rãi của tin-dõ Ma-xê-đoan mà khuyên-giục Tit làm xong công-việc ở Cô-rinh-tô. Ông nói rằng họ giàu ân-tử khác, nhưng ông muốn họ cũng dưng của-cải cho trời hơn nữa.

**Câu 8.**— «Tôi nói điều đó chẳng phải truyền-day anh em.» Ấy vì ông sợ làm hỏng công-việc của Đức Thánh-Linh. Nhưng ông đem gương kẻ khác để thử-nghiệm lòng yêu-thương thành-thực của họ trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.

**Câu 9.**— «Vi anh em biết ơn của Đức Chúa Jê-sus-Christ.» Nếu biết ân-điền Đức Chúa Trời tỏ ra trong Đức Chúa Jê-sus-Christ thì dễ dưng của-cải cho Ngài.

Hằng Christ tuy giàu nhưng đã trở nên nghèo vì cớ chúng ta, bỏ hết mọi sự vinh-hiền ở trên trời, hầu cho chúng ta như sự nghèo của Ngài mà trở nên giàu. Gương của Đấng Christ treo đó là đồng-lưc mạnh nhất thúc-giục tin-dõ dưng của-cải. Có Thánh-Linh Ngài ngự trong mình, chúng ta sẽ vô-kỷ và dưng mình cho công-việc Chúa càng hơn, sẽ chẳng từ-chối điều cần-yếu cho Tin-Lành được truyền rộng ra.

### Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-dõ

Trong bài này ta học chân-lý rất cần-yếu. Chúng ta cần đầy-đủ và trọn ra Đức Thánh-Linh càng hơn. Cần nói về ân-điền Chúa hơn là của dưng trong Hội-Thánh. Ông truyền-đạo còn phải giảng và trách về sự dưng tiền thì chưa thi-hành chức-vụ như Phao-lô. Dưng tiền là một ân-tử tin-dõ hưởng được do Đức Thánh-Linh và do gương của chính ông truyền-đạo. Ông phải sống như con-cái Đức Chúa Trời, tin-cậy Cha ở trên trời, và thường giảng về những sự giàu-có không đả được của Đấng Christ. Còn anh em tin-dõ nên noi gương của Hội-Thánh xứ Ma-xê-đoan mà dưng tiền rời-ràng cho công-việc Chúa. Tôi sợ rằng chúng ta ngần-trở công-việc Chúa ở Đông-dương vì thiếu lòng rộng-rãi. Các ông truyền-đạo đáng nhòu-lành hơn, vậy chúng ta cần vâng theo Chúa mà dưng rời-ràng.

1<sup>er</sup> AOUT, 1927

## TIN-LÀNH TRUYỀN RỘNG VÌ BỊ BẮT-BỚ

(Sứ-đồ 7: 50—8: 1; I Phiê 4: 12-19)

**CÂU GỐC**—Khá giữ trung-tin cho đến chết, rồi Ta sẽ cho người mù triệu-thiên của sự sống

(Khải-luýa 2: 10)

**Lời mở dưng.**—Bài trước cho ta thấy qua địa-vị hạnh-phúc của những kẻ thông-công cùng nhau trong «Hội-Thánh sinh-đồng.» Đạn 5 chép về Đức Chúa Trời hình-phạt tội nôi đối. Đạn 6 chép về sự chọn bầy ông chấp-sự và về Ê-ti-ô-pi, là ông thánh tuận-đạo thứ nhất. Lời ông giảng cho tòa Công-luận thật là bài tuyệt-tuyệt. Ông quở-trách dân Y-sơ-ra-ên, cáo

rằng họ phạm mọi tội đã chép trong lịch-sử, thậm-chỉ đóng đinh Con Đức Chúa Trời. Họ không thể cải lại, nhưng huộc ông vào tội lòng-ngôn và nên đã ông. Cử-chỉ ấy của dân Giu-đa tỏ ra họ chối-bỏ các lời cảnh-cáo của Đức Chúa Trời.

**Giải nghĩa từng câu một**

**Sứ-đồ 7: 50.**—«Chúng đang ném đá...» Lời ông giảng đâm vào lòng họ, nên họ

Ông Đoàn-văn-Khánh, Chủ-nhiệm Trung-hạt, xin qui-hội ở Trung-hạt để

cam-hôn ông. Ông nói rằng mình thấy Đức Chúa Jêsus đứng bên hữu Đức Chúa Trời, thì họ càng giận-dữ, kéo ông ra ngoài thành mà ném đá chết. Nhưng ông bình-tĩnh phó mình cho Đức Chúa Trời. Sự tội ghê sợ sang là thế đấy.

**Câu 60.**—«Lạy Chúa, xin đừng đổ tội này cho họ!» Ê-ti-ên có tinh-thần của Đấng Christ vì tha tội cho kẻ giết mình. Chắc ông được can-đảm vì thấy Chúa. Ta tự-nhiên không có tinh-thần tha-thứ như thế, nhưng nếu Đức Chúa Trời hành-dùng trong ta, thì ta sẽ làm như thế được.

**Sứ-đồ 8: 1.**—«Sau-lơ vẫn trog-thuận về sự Ê-ti-ên bị giết.» Đây Sau-lơ là một trong pho thánh-sứ. Ông là một bậc vĩ-nhơn của Hội-Thánh, nhưng trước hết là người trog-thuận trọng-tội kia. Con bất-bộ tuy làm tan-lạc tin-đồ, nhưng họ cứ sót-sống làm chứng, nên Tin-Lành truyền rộng nhiều nơi. Thật khác phần đông tin-đồ ngày nay chỉ biết có ông mục-sư và ông truyền-đạo làm chứng về Chúa.

**Câu 2-3.**—«Nhưng Sau-lơ tàn-hại Hội-Thánh.» Sau-lơ sốt-sống với luật-pháp và có lòng thành-thực, nhưng đui-mù không thấy vinh-quang Đấng Christ, nên làm lợi-khí cho bọn Pha-ri-si dễ phá-hủy Hội-Thánh (Sứ 22: 4, 19, 20; 26: 10, 11). Vậy mới biết sự hành-thực chẳng cứu một ai và cũng chẳng chứng rằng ta phải lẽ.

**Câu 4.**—«Những kẻ đã bị tan-lạc đi từ nơi này đến nơi khác, truyền-giảng đạo Tin-Lành.» Đó là hi-quyet thành-công của Hội-Thánh đầu-tiên. Hết bấy tin-đồ nóng-nảy trào-bu là cho mọi người biết Đấng Christ. Sự bất-bộ và cả đến sự chết của Ê-ti-ên cũng không khiến họ lạnh lòng. Nếu không bị tan-lạc, chắc họ cứ ở yên tại Giê-ru-sa-lem, thôi không làm chứng vì cơ thái-dộ cứu-dịch của người Giu-đa. Sa-tan đình-phá Hội-Thánh, nào ngờ Hội-Thánh lại vì đó mà được phước lớn.

**1 Phi-e-rơ 4: 12, 13.**—«Khi anh em bị trong lửa lửa thử-thách, chớ lấy làm lạ.» Thư Phi-e-rơ thứ nhất luận về sự đau-khổ. Chắc Phi-e-rơ đặt thư cho những tin-đồ Giu-đa bị tan-lạc vì trung-thành với Đấng Christ và đương chịu cảnh nghèo-túng, bối-rối. Ông khuyên họ đừng lấy làm lạ, nhưng phải vui-mừng. Đường Đấng Christ dẫn đến thiên-đàng, song đi qua những cơn thử-rèn. Hiệp một với Đấng Christ trong những cơn

thử-rèn ấy thì sẽ được vinh-hiến và được Đức Chúa Trời ban phần thưởng lớn.

**Câu 14.**—«Vi bằng anh em vì có danh Đấng Christ chịu sỉ-nhục, thì anh em có phước.» Nếu tin-đồ kiên-nhẫn chịu khổ, chắc có phước lớn. Tôi muốn biết khi bị bắt-bớ, anh em sẽ có làm lòng vui-vẻ và nét mặt sung-sướng chăng. Phi-e-rơ nói tiếp: «Sự vinh-hiến và Thành-Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em.» Trong khi chịu khổ, ta có dịp lột phẩn-chiếu sự vinh-hiến ấy. Đức Chúa Trời được tôn-vinh khi ta nhịn-nhục chịu thế-gian khinh-bĩ.

**Câu 15.**—«Chớ có ai chịu khổ như kẻ giết người...» Lời khuyên ấy dường như kỳ-dị, nhưng rất là xứng-kiệp. Ta thường phán-đoán sai sự đau-đớn của mình, Phi-e-rơ răn-dạy ta rằng có sự đau-đớn không phải là của Đấng Christ, và không quan-thiệp với tinh-tinh và sự chịu khổ của môn-đồ Đấng Christ. Ăn-cấp thi-giờ hoặc vật nhỏ-mọn hơn hết cũng là tội-lỗi trước mặt Đức Chúa Trời chí-thành. Tôi lung-ác gồm nhiều khoản làm, tí như nói hành anh em tin-đồ, hoặc nói hành ông mục-sư vì ông tuyên-bố hết trọn-lý của Đức Chúa Trời. «Kẻ thầy-lay việc người khác!» Sa-tan muốn cho tin-đồ lo về người khác đến nỗi quên lòng dia-vi thiêng-liêng của mình. Nếu ta làm dữ mà chịn khổ, thì chớ nói rằng mình chịu khổ vì cơ Đấng Christ.

**Câu 16.**—«Vi làm tin-đồ Đấng Christ mà chịu khổ, thì đừng hổ-thẹn.» Khi bị nguyên-rủa và bắt-bớ vì tin Đấng Christ và vì làm lành, thì đừng hổ-thẹn. Tin-đồ đầu-tiên cho chịu khổ vì cơ Đấng Christ là một đặc-án (Sứ-đồ 5: 41). Khi Chúa tái-làm và ta đồng hưởng sự vinh-hiến với Ngài, thì ta sẽ thấy sự chịu khổ chút ít vì cơ Ngài là đáng công lắm.

**Câu 17-19.**—«Vi thời-kỳ đã đến, là khi sự phán-xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời.» Sự sửa-phạt là do Cha tái-ái mà đến (Hê 12: 10-11). Tương-tại của kẻ vô-tín sẽ kinh-khiếp lắm, mặc dầu hiện nay họ dường như sung-sướng hơn tin-đồ Đấng Christ. Xin đọc sự ứng-trải về phương-diện ấy trong Thi-thiên 73. Ta hãy trung-thành cảnh-cáo người chưa được cứu. Ta hãy noi gương Đấng Christ và Ê-ti-ên mà giao-phò mọi sự cho Cha thiên-thượng, cả sự sống và sự chết.